



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Hai cuộc hẹn với lịch sử

Đời sau chắc chắn sẽ ghi nhớ tháng 11-1989 như những tháng 7-1789 (cách mạng tư sản dân quyền), tháng 10-1911 (cách mạng Tân Hợi), tháng 10-1917 (cách mạng vô sản)... Vì lịch sử đã diễn biến quá mau lẹ khiến nhân loại trực tiếp hiểu ngay được thế nào là "gia tốc lịch sử": thực tế đã xảy ra mau hơn cả suy nghĩ, ước mơ! Một điểm đặc biệt khác nữa là lần này lịch sử đã không diễn ra trong lâu đài cung điện mà lại ở ngay giữa đường phố, bình thường tự nhiên, tươi trẻ, đơn giản như cuộc sống hằng ngày của mọi người. Không có những khuôn mặt phi thường của những "anh hùng cách mạng", chỉ có những khuôn mặt vô danh của quần chúng dám đứng rất tầm thường, chưa từng làm chính trị chuyên nghiệp.

Quả thật quần chúng, cuối thập niên 80, đã xuất hiện một cách đột ngột, hiền hòa, để tự tay mình làm lịch sử. Không bằng bạo lực, trấn áp, thù hận của đấu tranh giai cấp mà bằng tự do, cởi mở, tình thương, trí tuệ của dân chủ đích thực. Họ đã hẹn và đã gặp lịch sử. Tuy chỉ ở hai địa danh chính, Bắc Kinh và Berlin, nhưng kỳ thật là ở khắp hoàn vũ, nhờ sự tiếp vận của truyền thông.

Lùi lại bảy tháng, hàng vạn nam nữ sinh viên Trung Quốc từ các trường đại học lũ lượt kéo về quảng trường Thiên An Môn, ôn hòa bày tỏ nguyện vọng đổi mới cách sống, cuộc sống. Họ không đến từ một hành tinh nào xa lạ. Phần lớn, họ chính là con em các đảng viên, đã thấm nhuần tư tưởng "hiện đại hóa" do lão đồng chí Đặng Tiểu Bình khởi xướng. Họ là những đứa con tinh thần của Đặng, người đã xô đổ thần tượng Mao Trạch Đông. Trong lô-gích của chế độ, họ không thể đi con đường nào khác. Chủ nghĩa để phục vụ nhân dân như "mèo để bắt chuột". Vì vậy họ được mọi tầng lớp, trí thức, chuyên viên, thương gia, công nhân, công chức Trung Quốc từ Bắc Kinh qua Thượng Hải, Quảng Châu, Sơn Đông, Quảng Đông, v...v... ủng hộ. Họ cũng được dư luận toàn cầu hưởng ứng. Mọi người đều chờ đợi điều tốt đẹp cần phải đến: sự đổi mới để xã hội Trung Quốc có thể mới hơn nữa.

Nhưng cuộc hẹn với lịch sử đã lỡ, và người đã làm lỡ hẹn lại chính là Đặng Tiểu Bình. Lệnh đàn áp hung bạo của Đặng đã nghiền nát những bông hoa hy vọng của tuổi trẻ vừa mới chớm nở. Thảm kịch máu đổ xương phơi quá quen thuộc với xã hội Trung Quốc đã tái diễn thêm một lần. Tấm màn của tăm tối lạc hậu đã buông xuống khi thượng tuần tháng 11-89, Đặng Tiểu Bình tự ý ra đi, biết rõ chẳng những không mang theo được những ánh hào quang của người mười năm trước mở đường khai lối cho canh tân đại quy mô mà còn phải gánh chịu những lời nguyền rủa thâm lạng của hàng tỉ

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Hai cuộc hẹn với lịch sử

3. Quan điểm:

Namibia trở thành quốc gia độc lập

Thông Luận

4. Vì đất nước hôm và ngày mai:

Thành công thập niên 90 để bước vào thế kỷ 21

Nguyễn Gia Kiểng

8. Sự "tinh quái" của lịch sử

Nguyễn Điều

9. Ý kiến độc giả.

Vài vấn đề của chúng ta

Vũ Ngọc Hương

10. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sở tay:

Tự phán và tự vịnh

Thụy Khuê

người đời đời bị áp bức, hạ nhục. Biến cố Thiên An Môn trong khoảng khắc đã làm cho Trung Quốc mất đi vinh quang của một nước dẫn đầu đáng kính nề cuộc cải cách cộng sản, đã đẩy lùi Trung Quốc trở về thời cổ đại với thể chế cô lập của một "thiên triều" bế quan tỏa cảng.

Việc một thiểu số cộng sản già nua, tồi đở đang cố bám lấy chính quyền không đáng được đánh giá như một thắng lợi vĩnh cửu của cường quyền. Lịch sử đã phán xét. Lịch sử, lỡ hẹn, đã không dừng lại để chờ đợi bất cứ ai. Bánh xe lịch sử vẫn quay.

Và những gì không xảy ra tại Bắc Kinh đã xảy ra tại Berlin.

Đặng Tiểu Bình ra khỏi lịch sử đúng lúc Egon Krenz bước vào lịch sử. Egon Krenz vừa được chỉ định để thay thế Erich Honecker, lãnh tụ cộng sản Đông Đức, "chư hầu" gương mẫu về mọi mặt của Moskva. Erich Honecker là một học trò ngoan của Stalin, đã điều khiển Đảng Cộng Sản Đông Đức với một bàn tay thép, biến Berlin thành một biên cương chia cắt vĩnh viễn thế giới cộng sản với thế giới tư bản. Bức "màn sắt" gồm có bức tường "ô nhục" Berlin dài 160 cây số được tiếp nối bằng 1393 cây số hàng rào kẽm gai là thành tích để đời của Erich Honecker. Đầu năm nay, Erich Honecker vẫn còn tuyên bố là bức tường Berlin sẽ tồn tại ít ra là một trăm năm nữa! Mười tháng sau, làn sóng người Đông Đức ào ạt bằng chân "bỏ phiếu bất tín nhiệm" chính quyền cộng sản, những cuộc biểu tình có tới triệu người tham dự đòi dân chủ hóa chế độ đã buộc Erich Honecker phải ra đi, nhường chỗ cho Egon Krenz, một hung thần không kém gì Honecker. Người ta chờ đợi một cuộc đàn áp kiểu Thiên An Môn, vì Egon Krenz là người đã lớn tiếng ủng hộ Đặng Tiểu Bình, Dương Thượng Côn, Lý Bằng.

Nhưng chỉ có ba tuần lễ mà cục diện chính trị Đông Đức được thay đổi hẳn. Egon Krenz không cho thi hành lệnh đàn áp mặc dầu lực lượng đàn áp đã bố trí sẵn sàng. Không những vậy, Egon Krenz còn dứt khoát mở toang "bức màn sắt", trả lại cho dân Đông Đức quyền tự do xuất ngoại và qua Tây Berlin, "đất ngụy". Đồng thời Egon Krenz giải tán bộ chính trị của đảng, giải tán chính phủ, cho bầu lại chủ tịch quốc hội, thành lập chính phủ liên hiệp, loan báo tuyên cử tự do và bằng phiếu kín trong những tháng sắp tới, hủy bỏ điều 1 của hiến pháp Đông Đức dành cho đảng cộng sản độc quyền làm chính trị... Bức tường "ô nhục" tuy vẫn đứng đó nhưng nó đã bị chọc thủng để chỉ còn lại như tàn tích của một thời chia cắt.

Biến cố Berlin đúng là "một buổi chiều lớn" báo hiệu

một cuộc cách mạng mới, cách mạng ôn hòa không có đổ máu. Người Đức, Đông cũng như Tây, gọi biến cố Berlin là "cuộc cách mạng tháng 10", dường như muốn hàm ý rằng nó đã thay thế cuộc cách mạng vô sản 1917. Cuộc cách mạng để giải quyết những vấn đề "ở đây và ngay bây giờ" (hic et nunc), không phải là sự chờ đợi vô vọng "những ngày mai ca hát".

Cũng như tại Bắc Kinh, vẫn một thứ quần chúng vô danh đứng ra làm lịch sử cho Đông Đức, không chừng cho cả Tây Đức, Đông Âu, một thứ quần chúng đã bắn phát súng ân huệ kết liễu cuộc đời áp đặt của những chế độ "vô sản chuyên chính".

Sự rã ngũ của cộng sản Đông Đức sau cộng sản Ba Lan, cộng sản Hungary không phải do cuộc tấn công của "thế giới tự do". Nó là sự chiến thắng của quần chúng trong lòng chế độ, của chính đại đa số những đảng viên cộng sản đã giác ngộ và đã dứt khoát chối bỏ nền chuyên chính của Đảng. Sự kiện này phải được coi như có tính cách quy luật để vận động đổi mới các chế độ cộng sản, như một chìa khóa để mở "thiên đường tự do".

Ngọn gió tự do đã thổi từ Đại Tây Dương đến Ural. Nó sẽ còn thổi qua Á Châu, Trung Mỹ, Nam Phi, Trung Đông để lần lượt dập tắt ngọn lửa của chiến tranh thù hận. Cuộc hẹn của lịch sử ít nhất trong vài thập niên tới sẽ chỉ là những cuộc hẹn của hòa dịu để mưu tìm thịnh vượng trong một thế liên lập. Một thiểu số cực tả lỗi thời - trong đó có cộng sản Việt Nam - đang cầm giữ một thiểu số cực hữu trong tình trạng căng thẳng của những vụ xung đột hao người tốn của vô ích. Hãy so sánh những hình ảnh ngày bức tường Berlin bị chọc thủng với những hình ảnh man rợ của cuộc "tổng công kích" của phe "giải phóng" Salvador, để thấy ai đã bất kịp với lịch sử.

Mới đây, khi tới Đông Đức để mang lại cho Erich Honecker "nụ hôn của tử thần", Gorbachev đã nói với người đồng chí đàn em của mình rằng "kẻ nào không theo kịp thực tế sẽ bị thực tế trừng phạt". Lời khuyên này cũng có thể dùng để khuyên những người chống lại cộng sản mà vẫn còn giữ ngang trình độ với cộng sản.

Cộng sản Trung Quốc đã ra quân để tụt hậu đứng ngang hàng với cộng sản Albany, Romania, Cuba, Bắc Triều Tiên, Việt Nam. Cộng sản Đông Đức lui quân để mở đường tiến cho tự do của cả Đông Âu.

Hai cuộc hẹn với lịch sử Bắc Kinh và Berlin là hai mặt lợi và hại của một bài học tự cứu cho tất cả các đảng cộng sản trên bước đường cùng, đặc biệt là đảng Cộng Sản Việt Nam.

Thông Luận

Namibia trở thành quốc gia độc lập

Những biến cố dồn dập tại Đông Âu không thể làm chúng ta quên đi rằng tin vui nhất trong năm không phải đến từ Berlin, hay từ Praha mà từ Namibia. Dân tộc ngoại thuộc cuối cùng của trái đất vừa trút bỏ được ách thống trị. Biến cố này làm lay động chính quyền Nam Phi và cho phép tiên liệu rằng chẳng bao lâu nữa chính sách kỳ thị chủng tộc sẽ cáo chung. Loài người vừa chấm dứt được một cái nhục lớn và đang trên đà xóa bỏ một cái nhục lớn khác. Những gì đang xảy ra ở miền nam Châu Phi cần được nhận thức đúng với tầm quan trọng của nó.

Năm 1920, Hội Quốc Liên tiền thân của Liên Hiệp Quốc lấy quyết định ô nhục là giao quyền quản trị lãnh thổ Namibia cho Nam Phi. Năm 1949 Liên Hiệp Quốc lại tái tục sự ủy quyền này. Các quốc gia đều biết rằng chế độ Nam Phi là một chế độ vô cùng dã man lấy sự kỳ thị màu da làm triết lý chánh trị. Giao Namibia cho Nam Phi quản lý có nghĩa là chấp nhận để người Namibia bị đối xử gần như súc vật. Namibia vì vậy còn là một mối hổ nhục cho cả loài người lớn gấp trăm, gấp ngàn lần "bức tường Berlin" mà sự phá hủy đang khiến mọi người đang reo mừng một cách chính đáng.

Người Namibia xứng đáng được đối xử một cách khác.

Mặc dầu chưa hề tiếp xúc với thế giới bên ngoài cho tới cuối thế kỷ 19, người Namibia, gồm hai sắc dân chính là Herero và Hottentot, đã đạt tới một sự kiêu hãnh dân tộc rất cao và ngay từ năm 1905 họ đã vùng dậy chống lại ách đô hộ của người Đức. Kể từ 1915 trở đi khi bọn kỳ thị chủng tộc Nam Phi lợi dụng thế chiến thứ nhất để chiếm đóng lãnh thổ Namibia, họ còn bị đối xử tàn tệ hơn và khát vọng độc lập còn lớn hơn nữa. Nhưng các cường quốc, tây phương cũng như Liên Xô, không cần biết tới và hình như cho rằng chủ quyền dân tộc không phải là một yêu cầu thiết thân đối với các dân tộc chưa tiếp xúc nhiều với nền văn minh da trắng. Bây giờ Namibia đã trở thành một quốc gia độc lập, thế giới có nhiệm vụ giúp đỡ họ, ít ra là để sửa chữa lại phần nào một sai lầm lịch sử.

Sự ra đời của quốc gia Namibia độc lập là một biến cố mang nhiều dấu hiệu của một thế giới đã thay đổi.

Trong suốt 22 năm tranh đấu giành độc lập, Tổ Chức Nhân Dân Tây Nam Châu Phi (SWAPO) chưa bao giờ có đủ sức mạnh để được coi như một đe dọa thực sự cho quân xâm lược Nam Phi. Đầu hè năm nay sau khi Nam Phi nhượng bộ trước áp lực của thế giới và chấp nhận bầu cử tự do, quân du kích SWAPO ào ạt tiến từ Angola vào Namibia để rồi bị chặn đánh tan tác. Cán cân lực lượng cho tới nay lúc nào cũng vô cùng bất lợi cho SWAPO. Nhưng SWAPO

vẫn thắng là vì thế giới tiến bộ muốn SWAPO thắng, chính quyền Nam Phi phải nhượng bộ vì thế giới bắt họ phải nhượng bộ. Rõ ràng là trong thế giới mà chúng ta đang sống lẽ phải đã trở thành lý do quyết định thắng bại.

Nam Phi đã phải rút lui khỏi Namibia và đang sắp sửa phải hủy bỏ chủ nghĩa apartheid ngay tại Pretoria. Người da trắng Nam Phi mặc dầu có sức mạnh áp đảo đang sắp phải làm một việc mà họ vừa rất ghét vừa rất sợ là trao quyền lãnh đạo cho những người mà từ trước họ vẫn từ chối quyền làm người. Những áp lực tinh thần và nhất là kinh tế đã bẻ gãy được sự chống đối của tập đoàn cầm quyền Nam Phi, một tập đoàn rất lì lợm, rất đoàn kết với nhau trong chính sách kỳ thị và cũng rất dồi dào phương tiện. Thông điệp Namibia vì vậy cần được hai loại người suy nghiệm. Trước hết là những người tin rằng một chế độ có thể sống cô lập bất chấp những biến chuyển của thế giới bên ngoài; trong nước Việt Nam ngày nay còn một số người như vậy ở những chức vụ quan trọng. Sau đó là những người cho rằng sự mở cửa ra bên ngoài có thể cứu vãn được một chế độ bạo ngược và vì vậy phải ngăn chặn mọi cố gắng mở cửa ra bên ngoài của chế độ này để nó không có lối thoát. Chúng ta đừng nên quên rằng mặc dầu có những lời kêu gọi trừng phạt Nam Phi, hầu hết các quốc gia phương tây đã tiếp tục giao thương với Nam Phi và các áp lực kinh tế đã chỉ đạt tới kết quả mà ta thấy vì các món nợ ngoại thương ngắn hạn của Nam Phi lên tới trên 8 tỷ đô-la.

Độc lập của Namibia không đến trong những điều kiện lý tưởng nhất. Hai phần ba dân Namibia không biết đọc biết viết. Đảng cầm quyền SWAPO từ trước vẫn chỉ là một tổ chức cộng sản cuồng tín, mù quáng và say mê khủng bố. Đó hoàn toàn không phải là một chính quyền cần có cho Namibia. Nhưng ta cũng cần phát biểu một cách thật minh bạch: một chế độ cộng sản đầu sao đi nữa vẫn còn hơn một chế độ kỳ thị chủng tộc trong đó vị chức con người bị phủ nhận cả trên lý thuyết lẫn trên thực tế. Mặt khác, cũng phải nhìn nhận rằng nếu Namibia, và sau này Nam Phi, trở thành các chế độ cộng sản thì cũng không phải là chuyện tình cờ đáng tiếc. Cho tới một ngày rất gần đây, ngoại trừ giáo hội thiên chúa giáo và một số tổ chức ngoại chính phủ đã chỉ có phong trào cộng sản tích cực ủng hộ quyền làm người của người da đen tại Châu Phi.

Nhưng những sự kiện mới nhận được từ Namibia đang cho phép ta nghĩ rằng Namibia sẽ không phải là một nước cộng sản, cũng như Zimbabwe khi được độc lập mười năm về trước đã không trở thành một nước cộng sản. Tổ chức SWAPO đã nhận ra rằng chính sự chối từ chủ nghĩa cộng sản của nhân dân Namibia đã là lý do khiến họ không có được đa số tuyệt đối 2/3 mà đáng lẽ ra họ phải có và họ đã tuyên bố chấp nhận một thể chế dân chủ đa nguyên. Bây giờ còn quá sớm để tiên liệu những gì sẽ xảy ra tại Namibia, nhưng có rất nhiều triển vọng là Namibia sẽ không phải là một nước cộng sản. Như vậy thì Namibia còn mang lại một chứng cứ khác của một thời đại đang thay đổi, đó là ngay cả khi một tổ chức cộng sản thành công thì chủ nghĩa cộng sản cũng vẫn thoái bộ.

Thông Luận

Thành công thập niên 90 đề bước vào thế kỷ 21

Nguyễn Gia Kiểng

Chúng ta già từ thập niên 1980 để bước vào thập niên 1990 vào một lúc mà cả bối cảnh quốc tế chưa bao giờ thuận lợi hơn cho cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ.

Đối với những người đã tranh đấu chống lại chế độ cộng sản, đã chịu thất bại và đã từng bị tủi nhục, những biến cố đang dồn dập xảy tới hằng ngày phải là một điều an ủi, một sự xác nhận rằng lý tưởng mà chúng ta theo đuổi là đúng. Chủ nghĩa cộng sản đang xuất hiện đúng như ta hằng nhận định, nghĩa là một sự thách đố đối với bản chất con người, đối với tổ chức kinh tế xã hội, đối với đà tiến hóa của loài người.

Đối với những người, có thể vì những tình cảm quảng đại và những lý do rất chính đáng, đã chọn đứng trong hàng ngũ cộng sản, đây cũng là cơ hội để nhận ra rằng thế giới đã thay đổi và cần đoạn tuyệt ngay với một sự bế tắc không có lý do gì để kéo dài hơn nữa.

Tóm lại, đây là lúc để chúng ta cùng dừng lại suy nghĩ về tương lai. Về những trách nhiệm nặng nề đang chờ đợi chúng ta.

Với tất cả thận trọng. Bởi vì một lợi điểm nếu không biết khai thác đúng có thể trở thành một thảm kịch. Người Việt Nam chúng ta phải hiểu điều này hơn nhiều dân tộc khác. Ở buổi bình minh của thế kỷ 20 này, và ngay cả sau khi thế chiến thứ hai vừa chấm dứt, chúng ta là một trong những dân tộc tiến bộ nhất và nhiều triển vọng nhất trong số các dân tộc bị trị, nhưng chỉ vì tổ chức vụng về cuộc hành trình về tương lai, ưu điểm đó đã thành một tai họa. Nó đã chỉ khiến chúng ta trả cái giá đắt nhất cho phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị ngoại thuộc và để cuối cùng trở thành một trong những dân tộc nghèo đói nhất trái đất, sau khi đã là một trong những dân tộc chịu nhiều chiến tranh nhất.

Ngày hôm nay, chúng ta đang đứng trước một hy vọng và một mối đe dọa. Hy vọng là với sự sụp đổ nhanh chóng của phong trào cộng sản thế giới, chẳng bao lâu nữa đất nước sẽ có một thể chế mới để khởi hành về một tương lai mới. Đe dọa là sự thiếu vắng của một lực lượng đối lập có tầm vóc, của một nhận thức đúng đắn và nhất là của tinh thần bao dung có thể khiến sự sụp đổ của chế độ cộng sản chỉ nhường chỗ cho một tình trạng vô chính phủ với những hỗn loạn đầy tang tóc.

Những biến chuyển trọng đại và dồn dập đang thay đổi hẳn bộ mặt của thế giới, đổi hẳn mọi luật chơi, xô đẩy mọi nề nếp, và đang đặt ra những thách đố mới cho mọi dân tộc. Trong lúc đó thì nhiều khi cách nghĩ và hành động của ta chậm không phải một vài năm mà một vài thập niên.

Năm thập niên dài bằng cả quá khứ loài người.

Nếu nhìn lại lịch sử của thế giới, cũng như của từng dân tộc, ta có thể nói là từ thập niên 40 tới nay, thế giới và mọi dân tộc đều đã thay đổi, về phẩm cũng như về lượng, nhiều hơn tất cả khoảng thời gian trước đó. Số người có mặt trên trái đất đã tăng gấp đôi. Sự trao đổi giữa các quốc gia với nhau tăng hàng chục lần, các phương tiện truyền thông và giao thông đã tăng gấp trăm lần. Văn hóa và các kiến thức khoa học kỹ thuật đã tăng gấp ngàn lần và đã đến với mọi dân tộc. Các ý thức hệ, các chủ nghĩa đã từng được coi là lẽ sống của con người, đang bị vứt vào sọt rác. Các cường quốc từng chế ngự hoàn cầu đang bị qua mặt, trong khi đó các dân tộc chậm tiến hoặc bị trị ngày hôm qua đang trở dậy mạnh mẽ. Châu Á và Thái Bình Dương đang trở thành trung tâm kinh tế và chiến lược của thế giới. Tình trạng hai khối phân tranh xuất hiện từ thập niên 40 đang dần dần tan biến với sự suy yếu của hai siêu cường và sự xuất hiện của những thế lực mới.

Những thay đổi xảy tới mỗi ngày một nhiều, mỗi ngày một mãnh liệt và dồn dập. Cách đây ba tháng ai có thể tiên liệu những biến cố đang xảy ra tại Đông Đức? Những gì đúng cách đây một năm có thể là sai lầm lớn ngày hôm nay và những gì đang đúng ngày hôm nay có thể là rất sai trong năm tới.

Trong hoàn cảnh đó, nhìn lại quá khứ là một việc chỉ có một công dụng rất đáng khả nghi. Nhìn lại chúng tích của từng thập niên một trong năm thập niên vừa trải qua lại càng là một việc hờ hờ. Sự phân tích sau đây vì vậy chỉ có một giá trị rất tương đối. Nó chỉ có mục đích đo lường sự trì trệ về nhận thức của chúng ta, của mọi phe phái và chính kiến, đồng thời giúp chúng ta bạo dạn đoạn tuyệt với một giai đoạn và chuẩn bị cho một giai đoạn khác.

Thập niên 40: Sự vùng dậy của các dân tộc bị trị và sự phát triển của các phong trào cộng sản quốc tế.

Phần lớn những điều Karl Marx nói và viết ngày nay đã bộc lộ ra là những sai lầm. Nhưng trong ngắn hạn, một trong những tiên liệu của Marx đã đúng, đó là chủ nghĩa thực dân, như ông quan sát thấy vào thời đại của ông, sẽ dẫn đến mâu thuẫn và chiến tranh tự hủy. Thế chiến thứ hai phần lớn đã do những mâu thuẫn của chính sách thực dân trước đó.

Ngay trước thế chiến, nhiều dân tộc ở Châu Á và ngay cả Châu Phi đã ý thức được bản chất tồi tệ của chính sách thực dân và đã vùng dậy đấu tranh giành lại chủ quyền. Trình độ

dân trí càng cao thì đấu tranh càng gay gắt. Tại Việt Nam các kháng chiến chống ngoại xâm đã bắt đầu ngay khi người Pháp vừa tới. Có lúc lên lúc xuống, có lúc bằng bạo lực, có lúc bằng tư tưởng nhưng cuộc đấu tranh giành độc lập không bao giờ tắt. Nó đã đạt tới cao điểm với cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng và cuộc nổi dậy Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Những cuộc đấu tranh giải phóng tuy chưa tháo gỡ được ách thống trị nhưng cũng đã làm chủ nghĩa thực dân lung lay từ trước Thế Chiến II. Chính sự chao đảo này đã khuyến khích các cường quốc mới vươn lên, hoặc mới phục hồi, công phá các đế quốc thực dân, và mâu thuẫn đã đưa đến Thế Chiến II.

Thế chiến II, trong đó các cường quốc thực dân bị khốn đốn, đã là dịp để cho các lực lượng dân tộc phát triển, và sau Thế chiến II, một cuộc dằng co dữ dội bắt đầu giữa các dân tộc đòi chủ quyền và các đế quốc thực dân muốn tái lập ách thống trị. Thập niên 40 vì vậy là thập niên của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Và dĩ nhiên đây cũng là kỷ nguyên của sự tôn sùng bạo lực. Bạo lực để đương đầu với kẻ thống trị đã đành nhưng cũng có bạo lực ngay giữa những người cùng chiến đấu giành độc lập, vì một yếu tố khác. Chủ nghĩa cộng sản đã lan tràn, và ở hầu hết các quốc gia, các đảng cộng sản muốn nhân có cơ hội để làm cả hai việc một lúc: vừa đánh đuổi kẻ thống trị, vừa thiết lập chủ nghĩa cộng sản.

Hoa Kỳ trong thập niên này đã tỏ ra do dự và thụ động gần giống như một sự đảo nhiệm. Hoa Kỳ đã chứng tỏ sức mạnh áp đảo trong Thế Chiến II, đã góp phần quyết định đánh bại Quốc Xã Đức tại Châu Âu, đã một mình đánh bại quân phiệt Nhật tại Châu Á, nhưng sau đó Hoa Kỳ đã chỉ tự giới hạn trong một chính sách đối ngoại tối thiểu: giúp phục hồi các đồng minh cũ và hai đối thủ vừa bị đánh bại. Hoa Kỳ giúp Nhật phục hưng vì nhận định rằng trước sau gì Nhật cũng sẽ lại trở thành cường quốc và nếu Mỹ muốn Nhật là đồng minh thì phải đặc biệt nâng đỡ Nhật vì lý do là chính Hoa Kỳ đã tàn phá nước Nhật và trở thành kẻ thù tự nhiên của Nhật. Sự viện trợ ào ạt cho Nhật có lẽ cũng diễn tả phần nào cái lương tâm bứt rứt của người Mỹ sau khi hai trái bom nguyên tử được ném xuống đất Nhật. Việc phục hồi nước Đức có một nguyên do khác. Sau khi Quốc Xã Đức bị đánh bại, người Mỹ gốc Do Thái và gốc Anh rất thỏa mãn, nhưng đối với người Mỹ gốc Đức, chiếm quá phân nửa dân số Hoa Kỳ, sự thất bại và sự tàn phá của nước Đức là một vết thương nội tâm. Bởi vậy phục hồi nước Đức trở thành một yêu cầu hòa giải và hòa hợp dân tộc cần thiết cho nội bộ nước Mỹ.

Đối với các dân tộc đang vùng lên đòi độc lập, Hoa Kỳ chỉ ủng hộ trên nguyên tắc, chỉ khuyến cáo các đồng minh cũ trả độc lập cho các thuộc địa chứ không có hành động cụ thể nào cả. Hoa Kỳ còn làm ngơ để cho các đồng minh cũ sử dụng viện trợ Mỹ vào việc đàn áp các cuộc chiến tranh giải phóng.

Sự thụ động của Hoa Kỳ và ưu tiên mà Hoa Kỳ dành cho việc giúp đỡ các đồng minh Châu Âu, nghĩa là các đế quốc thực dân, đã khiến phong trào cộng sản thế giới trở thành chỗ dựa quốc tế duy nhất cho các cuộc đấu tranh giành độc

lập. Vì vậy, chọn lựa đi theo cộng sản trong thập niên 40, dù không phải là một chọn lựa sáng suốt về lâu về dài, cũng là chọn lựa tự nhiên trong tức thời.

Thập niên 50: Chiến tranh lạnh.

Sự từ nhiệm của Hoa Kỳ đã giúp cho phong trào cộng sản bành trướng. Năm 1949, sau khi Mao Trạch Đông đại thắng, đuổi được Tưởng Giới Thạch ra Đài Loan và làm chủ Trung Quốc, Hoa Kỳ giật mình hoảng sợ và tung ra chiến lược ngăn chặn cộng sản. Chiến tranh lạnh bắt đầu. Hoa Kỳ chấp nhận lãnh đạo "thế giới tự do", đóng một vai trò tích cực hơn trên khắp thế giới và cũng buộc các đồng minh phải cởi mở hơn với các thuộc địa cũ.

Nhưng Hoa Kỳ là một quốc gia tân lập, rất ít kinh nghiệm đối ngoại, nên đã đương đầu với phe cộng sản một cách rất vụng về. Trong cuộc chiến tranh lạnh này, cố gắng của phe "thế giới tự do", nghĩa là Hoa Kỳ và các đồng minh, tập trung vào hai mục tiêu chính:

1/Dùng sức mạnh quân sự và kinh tế áp đảo của Hoa Kỳ để chặn đứng mọi cố gắng bành trướng của phe cộng sản bằng mọi giá, ngay cả khi phải hỗ trợ cho những chế độ bạo ngược nhưng chống cộng.

2/Dùng mọi phương tiện truyền thông để phơi bày tội ác của phe cộng sản, và đồng thời khuyến khích sự tìm kiếm và đề nghị chủ thuyết thay thế chủ nghĩa cộng sản. Một trong những chủ nghĩa này đã được nhập cảng vào Việt Nam giữa thập niên 50.

Sức mạnh quân sự cũng như kinh tế ghê gớm của Hoa Kỳ trong thập niên này đã che khuất sai lầm chiến lược rất trầm trọng của phe tư bản. Họ đã không nhận diện được một cách chính xác phong trào cộng sản tại các nước kém mở mang.

Sức mạnh của phong trào cộng sản không phải là triết lý Mác-Lênin. Những đảng viên cơ sở cộng sản cũng như những thường dân ủng hộ cộng sản không hề đặt vấn đề vật chất chi phối tinh thần hay tinh thần chi phối vật chất và cũng không hề biết gì về duy vật sử quan. Sức mạnh của cộng sản cũng không phải là vũ lực hay tổ chức. Họ thua xa khối tư bản. Họ chỉ là một phong trào ít phương tiện và tổ chức luộm thuộm. Nhưng họ vẫn đạt được những thắng lợi bởi vì họ được vũ trang bằng những khát vọng rất giản dị, rất đơn sơ và rất chính đáng là đánh đổ tệ nạn dân tộc họ hà hiếp dân tộc kia, giai cấp này bóc lột giai cấp khác. Những khát vọng này không những nung nấu ý chí của các dân tộc bị áp bức mà còn lôi cuốn được cả những người yêu chuộng công lý ngay ở các nước và các giai cấp giàu có. Sức mạnh của phong trào cộng sản là thế. Người ta không thể lấy súng đạn để đàn áp khát vọng của quần chúng. Người ta cũng không thể lấy những triết lý để đẩy lùi những đòi hỏi đơn giản và mộc mạc.

Cuộc chiến tranh lạnh vì vậy đáng lẽ phải đưa đến thất bại thế thảm cho phe Tây Phương ngay tức khắc. Nhưng sức mạnh quá áp đảo của Hoa Kỳ đã khiến cho một chiến lược sai hoàn toàn như vậy đôi khi vẫn đạt tới thành công và làm người ta quên đi sai lầm cơ bản. Nên nhớ rằng vào thập niên 50 về kinh tế một mình Hoa Kỳ sản xuất hơn tất cả phần

còn lại của thế giới và về quân sự một mình Hoa Kỳ có thể đánh bại cả phần còn lại của thế giới nếu cần.

Nhưng thế nào đi nữa thì dù sức mạnh và phương tiện có hùng hậu đến đâu cũng chỉ chuốc lấy phần thua nếu không được sử dụng một cách hợp lý. Mặc dầu yếu kém hẳn về sức mạnh, phong trào cộng sản vẫn tiếp tục tiến. Hoa Kỳ đã phải trả những giá thật đắt để ngăn chặn nó, dù vậy nó vẫn tiến được ở nhiều nơi, nhất là trong lòng người. Tới cuối thập niên 50, Cuba, một nước nằm sát nách Hoa Kỳ ngã về phe cộng sản, các phong trào cộng sản nổi lên khắp nơi tại Châu Mỹ La Tinh, chủ nghĩa cộng sản hầu như trở thành tôn giáo chính thức của các dân tộc Châu Phi. Hoa Kỳ và "thế giới tự do" đã thất bại. Sự thất bại này sở dĩ không đưa đến sự sụp đổ của phe tư bản chỉ vì cán cân lực lượng quá chênh lệch mà thôi.

Thập niên 60: Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ và thử thách hệ thống tư bản.

Chính sách chống cộng của Hoa Kỳ sang thập niên 60 đã bị phần đông các nhà phân tích chính trị đánh giá là một sự phá sản. Khả năng của những chính khách Hoa Kỳ trong vai trò lãnh đạo phe Tây Phương cũng đã bị phủ nhận. Nhưng dù vậy sức mạnh kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ vẫn còn quá áp đảo so với phần còn lại của thế giới và Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia độc quyền lãnh đạo thế giới tự do. Hoàn cảnh này gây ra một sự bức tức vô cùng lớn và cuối cùng nó biến thành một phong trào chống Mỹ trên khắp thế giới. Tại khắp các nước Châu Âu, tại Nhật Bản, tại Nam Mỹ và ngay tại Mỹ, sự chống đối vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ nhiều khi biến thành sự chống Mỹ một cách đơn giản, dưới tất cả mọi hình thức: phim ảnh, sách báo, xuống đường v.v. Trừ một thiểu số hoặc vì thiếu nhận thức hoặc vì nhận thức rất sâu sắc, hầu như tất cả mọi trí thức, văn nghệ sĩ, ký giả đều chống Mỹ. Sự chống Mỹ này còn mang thêm một tính chất của một sự công phá chủ nghĩa tư bản mà Hoa Kỳ là biểu tượng. Trong giai đoạn này, guồng máy sản xuất tư bản bị đánh phá ngay từ cơ sở và nền kinh tế phương tây bị một cuộc công phá ác liệt nhất mà nó chưa bao giờ gặp phải. Nhiều người coi phát triển kinh tế, kỹ nghệ là một điều xấu phải dẹp đi. Nhiều người đặt câu hỏi ngay cả về sự nên hay không nên duy trì chủ nghĩa tư bản. Như tất cả mọi người lãnh đạo đã thất bại, Hoa Kỳ trở thành trọng tâm của mọi chống đối trong thập niên 60.

Nhưng cũng chính trong thập niên này mà chủ nghĩa tư bản đã chứng tỏ khả năng thích nghi của nó. Nó đã tiếp thu được những chỉ trích gay gắt nhất để tự sửa chữa và trở thành một mô thức dễ chấp nhận hơn. Chủ thuyết Nixon ra đời trong thập niên này. Nó khẳng định Hoa Kỳ chỉ có vai trò hỗ trợ cho những dân tộc không chấp nhận chế độ cộng sản và sẵn sàng nhận trách nhiệm và trả giá cho chọn lựa đó. Nói cách khác Hoa Kỳ không còn là cai thầu chống cộng nữa.

Giới lãnh đạo Miền Nam Việt Nam lúc đó hầu như hoàn toàn không ý thức được sự thay đổi chiến lược này và vẫn nghĩ rằng trách nhiệm "bảo vệ Việt Nam Tự Do" trước hết là của Hoa Kỳ. Một cách tương tự, cho tới nay nhiều người

Việt Nam vẫn còn nuôi dưỡng nhiều tị hiềm với những trí thức, ký giả đã có thái độ "thân cộng" hoặc "phản chiến" trong cuộc chiến tranh Việt Nam và chờ đợi họ xin lỗi mà không hiểu rằng chế độ Việt Nam Cộng Hòa thực ra đã chỉ là nạn nhân tình cờ của một trào lưu xét lại và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ. Và lại, sự phủ nhận vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ đã đưa cả Mỹ lẫn hệ thống tư bản đến những thay đổi rất ích lợi cho họ nên không thể chờ đợi nơi những người đã có thái độ chống Mỹ một sự ăn năn nào cả.

Thập niên 70: Khúc quanh quan trọng nhất của thế kỷ

Thập niên 70 đã bắt đầu một cách rất bất lợi cho phe tư bản. Hoa Kỳ bối rối trước những chống đối của cả thế giới và bị chia rẽ nội bộ trầm trọng vì cuộc chiến tranh Việt Nam. Cuộc khủng hoảng nhiên liệu bắt đầu năm 1972 và kéo dài suốt thập niên 70 suýt nữa đã có thể thay đổi hẳn hướng đi của nhân loại. Trong vòng tám năm, từ 1972 đến 1980, giá dầu lửa tăng lên gấp 17 lần, hay 1700%. Dầu là máu đối với các nền kinh tế tư bản, nên cuộc khủng hoảng dầu lửa làm cho tất cả mọi cường quốc phương tây bị suy thoái nặng nề. Trong khi đó Liên Xô, mà 90% thu nhập ngoại thương do xuất cảng vàng và dầu lửa, bỗng nhiên thấy lợi tức của mình tăng lên hơn gấp mười lần. Đó là một cơ hội ngàn năm một thuở cho Liên Xô để bắt kịp và qua mặt các nước tư bản. Nhưng tập đoàn tồi tệ Brejnev đã bỏ mất cơ hội đó. Họ đã chỉ dùng sự giàu có bất ngờ này để tăng thêm số đầu đạn, số xe tăng, số quân lính hay để mở rộng chủ nghĩa cộng sản ra khoảng mười nước lạc hậu khác như Việt Nam, Lào, Căm Bốt, Afghanistan, Angola, Nicaragua, Ethiopia, Nam Yémen... để rồi chuốc lấy những gánh nặng vô ích. Cuối cùng, khi cuộc khủng hoảng dầu lửa chấm dứt, dịp may có một không hai của phe cộng sản cũng mất luôn. Từ đó sự thất bại của phe cộng sản chỉ còn là vấn đề thời gian.

Thời gian này còn được rút ngắn một cách bất ngờ vì một cuộc cách mạng khác, âm thầm nhưng mãnh liệt, đã xảy ra trong thập niên này: cuộc cách mạng vi điện tử mà những hậu quả rõ rệt nhất xuất hiện trong lãnh vực truyền thông. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật này đã đổi hẳn những dữ kiện của thế giới. Nó đưa sự chính xác lên thành một tiêu chuẩn và lộ bịch hóa mọi sự đối trá. Nó là cuộc cách mạng kỹ thuật đầu tiên trong lịch sử loài người đưa tới giảm bớt nhu cầu công nhân thay vì tăng thêm, và làm cho những diễn văn về người bóc lột người, về bản cùng hóa giai cấp công nhân v.v.. của phong trào cộng sản trở thành lạc điệu. Nó đưa sự hưởng thụ và tự do cá nhân lên thành những sự hiển nhiên không thể bàn cãi. Nó cũng làm cho trái đất nhỏ lại và công phá những cánh cửa bưng bít. Cuộc cách mạng này, hơn tất cả mọi yếu tố khác đã dẫn đến sự sụp đổ của các đảng cộng sản, ở Tây Âu trước hết, rồi đến Đông Âu như ta đang thấy và chẳng bao lâu nữa ở Châu Á và Châu Phi như ta sắp thấy.

Khi người cộng sản Việt Nam toàn thắng vào năm 1975 họ không ý thức được rằng lúc đó phong trào cộng sản đã bắt đầu tiến trình đào thải cho nên họ đã huênh hoang một

cách đáng thương hại. Điều không thể hiểu nổi là cho tới nay những người lãnh đạo cao nhất của đảng vẫn khăng khăng chối bỏ dân chủ đa nguyên và ôm chặt lấy những từ ngữ vừa rộng nghĩa vừa lỗi thời một cách bi đát, như vô sản chuyên chính, dân chủ tập trung. Sự mù quáng của các cấp lãnh đạo hiện nay đang là mối nguy lớn nhất đối với đảng cộng sản và đối với người cộng sản.

Thập niên 80: Chấm dứt chiến tranh lạnh và hình thành một trật tự thế giới mới

Cuộc chiến tranh Iran - Irak đã làm xuất hiện một đe dọa mới cho hòa bình thế giới là Hồi Giáo cuồng tín và đã có tác dụng thúc tỉnh thế giới đặt mọi lo âu vào cuộc tranh chấp tư bản - cộng sản là một sai lầm lớn. Yếu tố quyết định hơn hết là sự hoàn thành hùng hồn của một tiến trình kéo dài một cách âm thầm trong suốt ba thập niên: sự suy thoái của hai siêu cường và sự xuất hiện của những trung tâm quyền lực mới. Cả Mỹ lẫn Liên Xô đều mệt mỏi vì chiến tranh lạnh và không còn đủ phương tiện để chia đôi thế giới nữa. Riêng đối với Liên Xô ngay cả danh từ "siêu cường" cũng không còn thích hợp nữa. Cái lơ-gích lưỡng khối đã trở thành vô nghĩa và phải chấm dứt. Vì vậy mà trong suốt thập niên 80, cố gắng của cả Mỹ lẫn Liên Xô là giải quyết các tranh chấp địa phương, nói một cách khác chấm dứt chiến tranh lạnh.

Chiến tranh lạnh chấm dứt, những dụng cụ của nó tất nhiên bị bỏ rơi và nạn nhân tất nhiên của nó là các tổ chức võ trang giải phóng, dù là chống cộng hay chống Mỹ. Những phong trào từng được tôn vinh như UNITA tại Angola, CONTRA tại Nicaragua đang tàn lụi đi và đang bị bắt buộc phải chấp nhận những thỏa hiệp miễn cưỡng. Phe kháng chiến Afghanistan mặc dầu dư sức dứt điểm chính quyền Kabul trong một sớm một chiều nếu được cung cấp đầy đủ pháo lớn cũng đang sa lầy một cách thảm hại. Ngay trước mắt chúng ta và trong lúc này, mặt trận mác-xít Farabundo Marti mà hồi đầu thập niên từng được coi là thế nào cũng thắng tại El Salvador đang phải lao đầu vào một cuộc tổng tấn công giống hệt như một hành động tự sát để lôi kéo sự chú ý của thế giới. Cũng ngay trong lúc này các chế độ cộng sản Đông Âu theo nhau sụp đổ với một vận tốc không ai tiên liệu được. *Nhưng điều đáng ngạc nhiên nhất và cũng cần được lưu ý nhất không phải là sự mau chóng của các biến cố mà là sự khuyến khích và cổ vũ của Moscow cho làn sóng dân chủ hoá.* Chiến tranh lạnh đã hết rồi thì những thành lũy của nó chỉ còn là những chướng ngại vật. Một điều cần phải được minh định là các biến cố tại Liên Xô chỉ chứng tỏ sự thất bại của chủ nghĩa cộng sản chứ không chứng tỏ sự toàn thắng của chủ nghĩa tư bản như nhiều người lầm tưởng. Đó là thành quả của những tranh đấu đổi mới đầy sáng tạo của nhân dân các nước đó. Biết đâu từ những biến động này lại chẳng xuất hiện những cơ cấu xã hội còn chấp nhận được hơn cả các xã hội tư bản?

Song song với sự thanh toán những tàn dư của cuộc chiến tranh lạnh, một trật tự thế giới mới đang thành hình. Hội nghị bảy nước tư bản phát triển nhất mới đầu chỉ có mục đích điều hợp các vấn đề tiền tệ và quan thuế đang dần dần

biến thành một cơ quan lãnh đạo thế giới với sự tán thành - và trong một tương lai gần với sự tham gia - của Liên Xô. Các định chế tiền tệ và tín dụng quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ đang trở thành những trung tâm điều hợp đối với các nước thiếu mở mang. Những cuộc gặp gỡ càng ngày càng thường xuyên của các bộ trưởng tài chính các nước phát triển đang biến thành bộ chỉ huy tài chính của thế giới. Trong lúc đó thì Liên Hiệp Quốc, nặng nề và hình thức tiếp tục yếu đi.

Một thời đại đã chấm dứt.

Các vấn đề trọng đại mới đang đặt ra cho thế giới và sẽ phải được giải quyết trong những năm còn lại của thế kỷ này đã có thể được nhận diện.

Vấn đề quan trọng nhất là làm thế nào chấm dứt các chế độ cộng sản trong những điều kiện tốt đẹp nhất, ít đổ vỡ nhất. Có những dân tộc đang chứng tỏ sự khôn ngoan đó, nhưng cũng có nhiều quốc gia có thể sẽ là nạn nhân của những xáo trộn vô ích. Cuba, Bắc Triều Tiên, Romania, Việt Nam là những quốc gia đó. Nhưng ngay chính Liên Xô cũng là một mối quan ngại lớn. Những người lãnh đạo Liên Xô có thể nhượng bộ tới mức nào, khi mà các phong trào đòi dân chủ tại các nước cộng hòa thành viên của Liên Xô chỉ đồng nghĩa với các phong trào ly khai? Gorbachev cần được giúp đỡ vì sự thất bại của ông là một hiểm nghèo rất lớn với các dân tộc đang cố gắng để từ giã chủ nghĩa cộng sản.

Vấn đề thứ hai là giải quyết sự chênh lệch giàu nghèo càng ngày các trầm trọng giữa các nước mở mang và các nước chậm tiến. Việc cấp bách phải làm là giải quyết món nợ khổng lồ đang là những cực hình đối với một số quốc gia.

Vấn đề thứ ba là ngăn chặn sự phá hủy môi sinh đang trở thành một đe dọa lớn ngay cả đối với sự tồn tại của loài người. Các quốc gia đang khám phá ra rằng nếu các đại dương bị ô nhiễm và lớp ô-zôn ngoài khí quyển bị soi mòn thì sẽ không còn bất cứ một thứ chủ nghĩa hay lý thuyết nào tồn tại được. Đây vừa là một đe dọa lại vừa là một hy vọng. Hy vọng là nó sẽ đem tới một sự liên thuộc và liên đới lớn hơn giữa các quốc gia. Cũng như một đe dọa đối với sự tồn vong của một quốc gia thường có tác dụng gắn bó những người trong nước với nhau, một mối nguy cho trái đất có thể là một lý do đưa tới hòa bình và tương trợ giữa các dân tộc. Cho tới nay vấn đề bảo vệ môi sinh không ít thì nhiều vẫn chỉ là một thứ xa xỉ phẩm của một số nước mở mang. Một khi vấn đề được đặt ra một cách nghiêm túc hơn người ta sẽ khám phá ra rằng không thể có môi sinh lành mạnh nếu vẫn còn những dân tộc bị bỏ rơi trong cảnh nghèo đói. Chừng nào những ống thoát khói tại Ấn Độ được nhìn nhận là một vấn đề của Hoa Kỳ, của Thụy Điển v.v.. thì sự giúp đỡ các quốc gia lạc hậu mới hết là một khẩu hiệu mơ hồ.

Thành công thập niên 90 để bước vào thế kỷ 21.

Nhiều vấn đề gay gắt đang chờ đợi chúng ta và đòi hỏi những chuẩn bị tinh thần và vật chất rất lớn để đối phó.
(xem tiếp trang 15)

Sự "tinh quái" của lịch sử

Nguyễn Điều

Lịch sử dường như đôi khi tự nó làm lấy, tự nó phát hiện, trong cái đời sống đầy phức tạp và nhiều màu sắc chính trị này!

Từ xưa tới nay, lịch sử vốn do con người dựng lên, và nếu cái "máy thời gian" có nghịch ngợm lắm, thì cũng chỉ đẩy con người nào đó, ngẫu nhiên nhảy ra làm chính trị! Bởi vậy mới có câu "thời thế tạo anh hùng!" (hay anh hùng thời thế!). Nhưng ít nhất phải có con người khởi xướng lịch sử, con người dự phần chính, con người như một yếu tố tiên quyết trong mọi khởi động lịch sử!

Và nếu có người hỏi: "Thời thế là gì?!"... thì câu trả lời sẽ rất đơn giản: "Thời thế là... MỘT HOÀN CẢNH của CÁI BUỔI ẤY!"!

"Cái buổi ấy"! Ba tiếng nghe thật gọn ghẽ, thật tầm thường, nhưng hàm chứa một động lực bất ngờ, kinh khủng! Những biến chuyển sôi bỏng gần đây của thế giới cộng sản, nhất là tại những nước cộng sản Đông Âu, đã làm cho một số quan sát viên chính trị khắp nơi phải buột miệng thốt lên rằng: "Thật là ngoài sự ước tính!" hay "Tình hình biến chuyển nhanh quá! Nhanh đến độ mình không kịp chuẩn bị để hiểu thấu!"

Lịch sử quả thật là "tinh quái", quả thật là kỳ cục! Nó từ hồi nào đến giờ là tác phẩm, còn con người là tác giả, không nhiều thì ít nó phải để con người sắp đặt trước, nhất là sắp đặt tổng quát cho cái bộ mặt sắp tới của nó! Đáng lẽ nó phải để cho con người "diễn" nó ra, đằng này nó đã "đẩy" con người, chưa kịp hóa trang xong cho hợp với vai tuồng, phải bước ra sân khấu múa may luống cuống! Người ta muốn đi chậm, nó đã bắt người ta đi nhanh! Người ta muốn chuyển hóa thời cuộc từ từ, nó đã bắt người ta nhảy lớp, đốt giai đoạn!

Dường như cứ ở khúc chót chu kỳ một thế kỷ thì lịch sử trở chứng như thế! Thế kỷ thứ 20 còn những hơn mười năm nữa mới cáo chung, mà lịch sử đã xoay hướng một góc 180 độ! Nó đã làm cho người ta chung hững! Người sống trong những nước cộng sản Đông Âu chung hững! Người sống trong các quốc gia không cộng sản cũng chung hững! Nhất là những thành phần trí thức mang định kiến rằng "một dân tộc khi đã bắt hạnh rơi vào trong vòng cai trị của cộng sản rồi thì không hòng có ngày thoát khỏi!" càng chung hững hơn! Lịch sử cũng biết chơi chữ nữa: hội nghị phân chia thế giới giữa "hai khối" sau đệ nhị thế chiến ở Yalta (tháng 2-1945) thì hội nghị thượng đỉnh của xếp "hai khối" để "điều chỉnh" lại bàn cờ chính trị thế giới sắp xảy ra lại ở Malta! Yalta và Malta cùng một âm, cùng một vần, chỉ khác ở phụ âm đầu. Phải chăng đây là một sự ngẫu nhiên hay tại sự chơi chữ "tinh quái" của lịch sử?

Cái kỳ cục nhất của lịch sử trong thế kỷ 20 là nó đưa

những kẻ hung ác, những tên tàn bạo lên làm "vĩ nhân" để sau cùng nó hạ bệ tất cả - rõ ràng nhất như Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông... Ngược lại, những nhân vật là ân nhân của một dân tộc thì nó đã bắt họ phải chết một cách tức tưởi, một cách âm thầm: Mahatma Gandhi đã bị ám sát bởi một tên cuồng tín chỉ vì tinh thần đại đoàn kết, Martin Luther King đã bị giết chỉ vì tranh đấu cho sự đồng đẳng màu da! Quay về Việt Nam: Nguyễn Thái Học đã chết, dĩ nhiên là dưới máy chém của thực dân Pháp, nhưng chỉ vì không coi người Việt Nam làm chính trị khác là kẻ thù nên đã bị phản bội trước khi rơi vào tay địch! Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng... chỉ vì đấu tranh cho độc lập và nâng cao dân sinh, dân trí! Còn Hồ Chí Minh là kẻ hại nước, đưa dân tộc đến hố sâu ngày hôm nay thì lại được lịch sử phong thần thành "đanh nhân" thế giới! Họ Hồ được tôn vinh ở ngoại quốc thì trong nước bị người dân rửa sạch!

Lịch sử phải chăng là một "lão già" có quá nhiều tuổi đời nên đâm ra lẫn thẩn? Cái thuận với tự nhiên, thuận với tiến hóa thì nó chẳng để cho tô điểm được bao lâu, hay nếu có thì "trang sử ấy" cũng bị rất nhiều khuynh hướng ghi chép một cách méo mó! Còn cái không thuận với tự nhiên, chỉ tạo ảo tưởng, mơ một thứ thiên đàng giả tạo, nghịch với căn bản tiến hóa thì nhiều khi nó lại để cho phô trương huy hoàng, hấp dẫn toàn nhân loại hàng bao chục năm trời... khiến cho rất nhiều người đã lầm, rất nhiều người đã phải trả một giá cực đắt, đến khi vỡ mộng, hiểu được sự thật... thì "ông lịch sử" chỉ lật qua một trang: tất cả đều thay đổi, tất cả đều xoay chiều 180 độ.. như chơi!!!

Chúng ta thử suy nghĩ cho cùng, thử cùng nhau kiên nhẫn, khách quan đi tìm "ông lịch sử" xem ông là ai. Tại sao "ông" lại rần rật, lại trở trêu như thế... thì sẽ thấy rằng "ông lịch sử" là LÒNG NGƯỜI! Khi đa số người ta thích cái gì thì cái đó sẽ thịnh, dù cho cái ấy trong chiều sâu có hại và nguy hiểm đến đâu! Và tương tự như thế, khi đa số người ta chán ghét một cái gì thì cái ấy sẽ bị đào thải, dù cho nó đã được xây dựng kiên cố đến đâu! Ý dân hay ý nhân loại là "ý trời", túi khôn của loài người cả Âu lẫn Á cũng đã từng nói lên điều đó! Bức tường Đông - Tây Berlin tuy có chắc, nhưng làm sao đứng vững được trước ý muốn của dân tộc Đức? Thành trì xã hội chủ nghĩa Xô-Việt rồi đây bất quá cũng như thế thôi! Kể chi cái tiền đồn nhỏ xíu xã hội chủ nghĩa Việt Nam?! Ý muốn của toàn thể dân tộc Việt Nam, trong thời gian sắp đến, cũng sẽ bùng lên như hai ngón tay lật qua một trang giấy của "ông lịch sử", duy chỉ có một điều không ai có thể đoán trước được là sự tinh nghịch của "ông lịch sử" trong màn chót của tấn tuồng xã hội cộng sản Việt Nam sẽ các cơ như thế nào?! Cái tính bất chước các "mốt" chính trị của người Việt vốn vô địch! E rằng đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ trở cờ khai tử hồn danh cúng cơm của họ còn sớm hơn là đảng Cộng Sản Ý! (*) Biết đâu sự "tinh quái" của "ông lịch sử" Việt Nam chính là ở chỗ đó? Chúng ta hãy kiên nhẫn thêm một thời gian nữa để chờ xem! ***

(*)Hy vọng của tác giả đã chỉ kéo dài được hai tuần. Đảng Cộng Sản Ý đã quyết định đổi tên vào cuối tháng 11-89.(LTS)

Vài vấn đề của chúng ta

Vũ Ngọc Hương

Ông Vũ Ngọc Hương là một cựu đại tá sư đoàn 1 Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mới sang định cư tại Na Uy. Bức thư ông viết cho ban biên tập đề cập đến nhiều vấn đề nói lên sự thao thức của một con người trước năm 1975 đã đóng góp tất cả sinh lực của mình để giữ vững miền Nam cho đến phút cuối cùng, để rồi trải qua 13 năm trong tù cải tạo của cộng sản. Chúng tôi nghĩ rằng tiếng nói của những người đã từng vào sinh ra tử, gắn liền cuộc đời mình với vận nước là những điều làm chúng ta phải suy nghĩ.

Sau đây chúng tôi xin trích đăng những điểm chính.

1. Vấn đề Việt kiều về thăm quê hương.

Việt kiều về thăm quê hương có lợi trên mặt chiến lược. Cộng sản luôn luôn bẽ quan tòa cảng, là bức màn che không lồ... vì họ luôn luôn dùng chính sách lương gạt, ngày nào trên báo chí của họ cũng có bài nói tới sự bóc lột của đám tư bản, những nỗi thống khổ của dân di tản, nào là làm đĩ, trộm cắp, đi lục thùng rác kiếm ăn, bị phân biệt chủng tộc...

Nhưng ngày nay vì bị cô lập trên trường quốc tế cả về chính trị lẫn kinh tế, nhưng trót nổi tiếng là vua bịp, vua lương gạt quốc tế, nên nói chẳng ai tin, do đó Việt Cộng bắt buộc phải "giải độc", một sự "chẳng đặng đừng", đành phải mở cửa mời Việt kiều về thăm quê hương. Chúng phải hạ nước chào đón Việt kiều như khách quý, tặng bốc nào là yêu nước, thương quê hương, khúc ruột từ ngàn dặm,... Tết Mậu Thìn, Bí thư Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh mở tiệc khoản đãi Việt kiều, rồi tham quan Hà Nội được Nguyễn Cơ Thạch và Bí thư Thành ủy Hà Nội tiếp đón nồng hậu... Cái nguy hại cho Việt Cộng là dân chúng và cán bộ của chúng thấy rõ được sự lừa bịp, vì Việt kiều về nói rõ đời sống dân tình bên các nước họ cư trú, cái gì cũng tốt đẹp hơn, sung sướng hơn, trong khi chủ nghĩa cộng sản siêu việt chỉ đem lại đói khổ kìm kẹp, làm cho các thành phần cán bộ dù trung kiên tới đâu cũng ỉnh ngộ. Cũng sau những đợt người về này mà con số người miền Bắc lũ lượt kéo nhau trốn sang Hồng Kông, Phi Luật Tân đã tăng vọt lên. Ngay ở ngoài nước, một số người vẫn còn mơ ngủ, nay có dịp về, tai nghe mắt thấy "thiên đường" thì chính họ ghê sợ cộng sản hơn ai hết. Họ đã từng sống lâu năm tại các nước tự do, chỉ nghe nói tới rồi mơ tới chủ nghĩa cộng sản thôi!

Còn nói Việt kiều về là cứu sống nền kinh tế của Việt Cộng, điều đó không đúng. Thử hỏi bao nhiêu người về, mang được bao nhiêu tiền để cứu được nền kinh tế đang lao xuống vực kia? Chẳng qua người về chỉ giúp được thân nhân bà con đỡ đói trong chốc lát!

Đấy là chưa nói đến tình yêu thương ruột thịt cha mẹ con cái lâu ngày xa cách mặt mừng mong mỏi được gặp nhau. Sao có kẻ nào còn độc ác hơn cộng sản nữa mà ngăn cản sự gặp gỡ này? Họ không còn nhân tính chăng? Đặt trường hợp ngược lại, những người đang ở hải ngoại hào hùng giúp thân nhân, nếu họ còn ở trong nước, họ có từ chối sự giúp đỡ của thân nhân ở nước ngoài không?

Còn dư luận cho rằng về thăm quê hương là có lợi cho Việt Cộng, là đầu hàng, là phản bội, mất ý nghĩa và quyền lợi chính trị, nhiều khi còn dở lối du thủ du thực ra nữa, là cái nhìn thiên cận.

Không phải chống cộng là phải giết cho nhiều cộng sản...

Về thăm quê hương là một chiến lược đánh sụp đồ chế độ cộng sản. Các thành phần lao động cơ cực, khổ rách áo ốm lúc ra đi, khi về giàu có sung sướng càng làm cho mọi người thấy là chỉ có một chính thể tự do dân chủ thực sự mới mang lại cơm no áo ấm cho người dân.

Tuy nhiên có những người về với mục đích lương gạt các cô gái nhẹ dạ với lời hứa hào huyền là mang ra ngoài quốc, hoặc về để vui chơi trên nhân phẩm của những người con gái thiếu may mắn lại là những hành động đáng phi nhỏ.

Tóm lại những người về có ý thức, hiểu biết thời cuộc, nhận định tình hình, rồi thông báo lại cho bà con bên ngoài cũng như biết "châm ngòi" cho một cuộc đấu tranh đòi thực thi dân chủ lại là những chiến sĩ tâm lý chiến đánh bại chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1987, khi còn trong trại giam, anh em đã nhận định rằng chính sách "cởi mở đổi mới" ở các nước Đông Âu còn cho phép chế độ cộng sản tồn tại chứ ở Việt Nam, cởi mở đổi mới thì cộng sản chỉ có nước chết.

2. Vấn đề thuyền nhân.

Mấy nước như Thái Lan, Mã Lai đối xử tàn bạo với thuyền nhân người tị nạn Việt Nam, nó bắn giết (ngay cả chính quyền chú không riêng gì bọn cướp biển), người ta vào bờ ở trong trại rồi, nó bắt đem xuống thuyền, kéo ra khơi rồi xả súng bắn giết, không thấy báo chí đoàn thể nào của người Việt gây một phong trào có tính cách quốc tế phản đối những hành động dã man này. Không thấy ai kêu gọi bà con tấy chạy hàng Thái Lan, trái lại hiện nay hàng Thái được dân ta tiêu thụ rất mạnh...

3. Vấn đề các tổ chức kháng chiến.

Khi ở trong tù được gặp nhiều anh em trong các tổ chức kháng chiến, thấy các phe cánh quốc gia mình còn non nớt trong việc tổ chức các cơ cấu bí mật chống lại chính quyền cộng sản. Nhiều tổ chức bị đập tan trong trứng nước. Nhưng phải nói nông dân mình thật kiên cường, nhưng khốn nỗi họ không có lãnh đạo sáng suốt, nên hy sinh uổng mạng.

4. Vấn đề xây dựng dân chủ tại Việt Nam.

Đề nghị nên viết những bài có đưa tới một phong trào để vận động xây dựng dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam. Đòi chính quyền Hà Nội phải thực thi dân chủ, tôn trọng nhân quyền, cho nhân dân được tự do đi lại, tự do báo chí ngôn luận, tự do làm ăn sinh sống để dân chúng đỡ lầm than. Cường hào ác bá ở nông thôn đang phát triển hoành hành dữ dội. Ngay báo chí ở Việt Nam năm ngoái cũng đã dám tố cáo. Muốn dân chúng dồn nỗ lực vào sự kiến thiết xây dựng đất nước thì phải có thực sự đổi mới, thực sự dân chủ. Một cuộc đấu tranh không bạo lực là xu hướng của thời đại. Như vậy mới có hậu thuẫn của các lực lượng quốc tế bên ngoài, chú bảo "cứu quốc", rồi đòi lập kháng chiến quân, thời buổi này có về lạc hậu ...

5. Vấn đề bang giao với Hoa Kỳ.

Năm 1972 ông Thiệu không chịu ký hiệp định Paris, Mỹ đốt nhiều kho đạn, cả triệu viên đạn đại bác bị phá hủy. Đầu tháng 12-1972, năm phi cơ phản lực của Mỹ từ căn cứ ở Thái Lan, ở hạm đội 7 tới oanh tạc phi trường ở Đà Nẵng, vào lúc 8 giờ sáng khi thời tiết tốt, phá hủy gần hết các bồn chứa nhiên liệu dùng cho phi cơ phản lực và trực thăng để Việt Nam Cộng Hòa không thể kéo dài

Bức tường đã đổ, hoan hô ngôi nhà Châu Âu

Bức tường Berlin, còn gọi là bức tường ô nhục, được dựng lên cách đây 28 năm, coi như đã sụp đổ. Bức tường vẫn còn đó nhưng dân chúng Đông Đức được tự do qua Tây Đức, chỉ cần một chiếc khăn được cấp tức khắc và tại chỗ. Biến cố này có một giá trị vô cùng quan trọng cho thế giới cộng sản cũng như thế giới tư bản.

Trước hết điều đó chứng tỏ chủ nghĩa cộng sản, nếu không phải là một tình cờ của lịch sử, thì nó cũng đã làm xong nhiệm vụ của nó.

Sự sụp đổ của bức tường Berlin là một thành công lớn

của chính sách perestroika và của cá nhân Gorbachev. Chúng ta đừng quên là nhân dịp tham dự kỷ niệm 40 năm thành lập Cộng Hòa Dân Chủ Đức, Gorbachev đã khuyến cáo Honecker thay đổi cởi mở. Honecker, dù bị nhân dân biểu tình phản đối vẫn ngoan cố và đã bị lật đổ sau khi Gorbachev từ già Berlin. Egon Krenz được đề cử thay thế đã tức tốc bay sang Moskva. Sau khi về nước, hàng loạt biện pháp cởi mở đã được ban hành với một vận tốc kinh hồn chưa từng có và kết thúc bằng sự sụp đổ của bức tường Berlin. Những diễn biến trên cho phép ta kết luận một cách không sai lầm là tất cả những biến cố ở Đông Đức nếu không có Moskva "bật đèn

xanh", hoặc nói một cách khác nếu không có "bàn tay lông lá" của Gorby thì khó mà thành tựu.

Các nước Châu Âu ngoài khối cộng sản vô cùng hoan hô biến cố trên vì giấc mộng một Châu Âu từ Đại Tây Dương đến dãy núi Ural có thể thành sự thật. Các hăm dọa quân sự phát xuất từ phía Đông sẽ không còn nữa hoặc giảm xuống. Khối phòng thủ Warszawa có một tiềm lực về nhân sự cũng như vũ khí lớn mạnh hơn khối minh ước Bắc Đại Tây Dương. Do đó những ngân sách quốc phòng có thể sẽ giảm và Hoa Kỳ có thể thực hiện được ước mơ rút quân ra khỏi các nước Tây Âu mà lương tâm không bị cắn rứt.

Riêng đối với Tây Đức, số di dân Đông Đức sẽ giải quyết được vấn đề giảm sút dân số. Ngoài ra điều này sẽ giúp họ chống đỡ được nạn di dân bất hợp pháp từ các nước vùng Nam Địa Trung Hải (Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập...). Thêm vào đó nhân công có kỹ thuật và rẻ tiền đến từ Đông Đức sẽ giúp cho Tây Đức thêm khả năng cạnh tranh đối với các siêu cường kinh tế khác.

Vài vấn đề của chúng ta

sức kháng cộng. Tháng 1-1974, Mỹ chủ mưu để Trung Cộng chiếm đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Chiều hôm trước một nhân viên DAO của Mỹ cùng một đại đội địa phương quân của Quảng Nam ra đảo Hoàng Sa, nói là để thám sát giúp Việt Nam làm cầu tàu ở đấy, nhưng thực ra là thám sát cơ cấu phòng thủ của đảo để báo cho quân Trung Cộng. Sáng hôm sau, quân Trung Cộng lên chiếm đảo.

Vậy dù có năn nỉ họ bao nhiêu đi chăng nữa họ cũng không giúp, khi Mỹ muốn bỏ là bỏ rơi không thương tiếc, tất cả chỉ vì quyền lợi của nước họ.

Hiện nay, nếu vì nhu cầu chiến lược cần bang giao thì họ bang giao. Và nếu bang giao thì đây là một thời điểm tốt cho Việt Nam. Họ bang giao càng sớm bao nhiêu thì dân Việt mình đỡ khổ bấy nhiêu. Và nếu họ viện trợ nữa thì lại càng giúp cho dân Việt Nam chóng thoát khỏi gông cùm cộng sản bấy nhiêu. Đồng đô-la nó mạnh lắm, như ở miền Nam Việt Nam, nó đã gây ra bao nhiêu tệ đoan xã hội đi điếm thối nát, giúp cho cộng sản có thể thượng phong xâm chiếm được miền Nam. Nhưng rồi cũng đồng đô-la Mỹ sẽ làm sụp đổ chế độ cộng sản này. Thử hỏi nếu có được hàng RMK vào đến miền Bắc sửa chữa quốc lộ 5 từ Hải Phòng lên Hà Nội chẳng hạn - không phải tôi chủ quan đâu - chỉ một thời gian ngắn thôi trong nội bộ đảng cộng sản sẽ có nhiều biến đổi, thanh toán nhau, và phe thân Mỹ sẽ thắng...

Mỹ sẽ không bao giờ giúp một tổ chức nào gọi là kháng chiến lập căn cứ để đánh gục được chính quyền cộng sản hiện nay; mà Mỹ sẽ "cải tạo" cái chính quyền này để đi vào quỹ đạo của Mỹ và làm con đê ngăn cản giòng nước xâm lấn của Trung Cộng xuống phía Nam. Tóm lại Mỹ bang giao với Hà Nội là có lợi cho dân Việt. Mỹ càng trở lại Việt Nam sớm bao nhiêu thì sự biến chất của cộng sản Việt Nam càng lẹ bấy nhiêu, dân Việt càng rút ngắn thời gian cơ cực gông cùm lại bấy nhiêu. ***

Vấn chưa có giải pháp cho Cam-Bốt

Sau khi hội nghị Paris để giải quyết vấn đề Cam-Bốt thất bại và sau ngày rút quân của quân đội Việt Nam, tình hình tại xứ này đang đi vào con đường nội chiến đẫm máu. Quân Khmer đỏ đã chiếm thành phố Pailin gần biên giới Thái Lan ngày 22-10 và đang đe dọa Battambang, thành phố lớn thứ hai của Cam-Bốt. Trong khi đó, lực lượng của Son Sann và Sihanouk cũng tiến quân đến thành phố Sisophon ở phía tây bắc.

Ngày 16-11-89, tại Liên Hiệp Quốc, một kiến nghị kêu gọi tìm một giải pháp chính trị cho Cam-Bốt và thành lập một chính phủ lâm thời gồm bốn phe (nghĩa là cả phe Khmer đỏ) của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam

A (ASEAN) đã được chấp thuận với 124 phiếu thuận, 17 chống và 12 trắng. Thụy Điển và Phần Lan bỏ phiếu trắng để chống việc phe Khmer đỏ được tham gia một chính phủ tương lai, Ấn Độ bỏ phiếu trắng vì bản nghị quyết chỉ ghi nhận lời công bố của Hà Nội đã rút hết quân, mà không công nhận việc rút quân vì thiếu sự giám sát quốc tế.

Trong khối ASEAN cũng có sự chia rẽ trong đường lối chính trị đối với Cam-Bốt. Một phe chủ trương ủng hộ liên minh các lực lượng chống chính quyền Hun Sen và hậu thuẫn giải pháp liên hiệp, đứng đầu là thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore (Lý Quang Diệu không giấu cảm tình của mình đối với Khmer đỏ - được Trung Quốc ủng hộ hết mình - cho rằng tuy với quá khứ đẫm máu của họ, Khmer đỏ có thể chiếm được từ 12 đến 18% số phiếu trong một cuộc bầu cử tự do). Trong khi đó, thủ tướng Thái Lan Chatchai Choonhavan chủ trương nên bắt tay trực tiếp với Hun Sen để đi đến một giải pháp thực tế hơn là giải pháp chính phủ liên hiệp.

Các cường quốc thì không có một đề nghị nào rõ ràng nếu không muốn nói là không có một chính sách nào về vấn đề Cam-Bốt. Người duy nhứt trong chính giới Hoa Kỳ quan tâm đến vấn đề này là dân biểu Stephen Solarz, chủ tịch ủy ban đặc trách Á Châu và Thái Bình Dương sự vụ của Hạ Viện Hoa Kỳ, đề nghị nên để Liên Hiệp Quốc quản trị Cam-Bốt, tương tự như hoàn cảnh xứ Namibia.

Tập đoàn bị nhiều thiệt hại nhất trong những biến chuyển ở Cam Bốt là nhà cầm quyền Hà Nội. Sự rút quân ra khỏi xứ này đã không mang lại cho Việt Nam hậu quả tốt như nhà nước mong muốn, đó là sự thừa nhận của quốc tế về thiện chí hòa bình của mình và sự cởi trói chính sách phong tỏa kinh tế của các cường quốc tây phương, đứng đầu là Hoa Kỳ. Điều này giải thích thái độ hung hãn đả kích Hoa Kỳ của Nguyễn Văn

gởi từ các nước cộng sản về đã rất cao, và đã góp phần quyết định khiến cho giá cả trong nước không mấy biến động từ nhiều tháng qua mặc dầu sản xuất trong nước hoàn toàn suy sụp.

Cho tới khi làn sóng người Việt Nam chạy từ Đông Đức qua Tây Đức chấm dứt, có thể số công nhân tị nạn sẽ lên tới vài ngàn người và sẽ tạo ra một tình trạng rất mới trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Lần đầu tiên, tại một quốc gia, có những người Việt Nam thuộc miền nam và thuộc miền bắc Việt Nam cùng sống chung trong một nước ngoài. Đây sẽ là một thử nghiệm đầu tiên của một sự hòa đồng dân tộc ngoài sự kiểm soát của chính quyền cộng sản. Cộng đồng người Việt tại Tây Đức sẽ hứa hẹn rất nhiều bất ngờ. Hy vọng là bất ngờ tốt.

Dầu tư cho hòa bình thế giới

Walesa, lãnh tụ Solidarnosc, trong chuyến viếng thăm chính thức tại Hoa Kỳ đã được đón tiếp một cách long trọng và nồng hậu và được tổng thống Mỹ trao huy chương cao quý nhất nước Mỹ (đây là người ngoại quốc thứ hai sau La Fayette được huy chương này). Trong một bài diễn văn đọc trước thượng viện Mỹ, Walesa đã kêu gọi nhân dân và chính phủ Hoa Kỳ giúp đỡ Ba Lan và cho rằng sự giúp đỡ đó sẽ là một **ĐẦU TƯ CHO HÒA BÌNH THẾ GIỚI**. Thượng viện Mỹ đã biểu quyết một ngân sách viện trợ khoảng 800 triệu đô-la.

Nhắc lại, trước đây vào ngày chúa nhật 22-10-89, Walesa nhắc khéo rằng chính phủ Pháp đã bỏ quên xứ Ba Lan. Ngày thứ tư 25-10, sau buổi họp hội đồng bộ trưởng của chính phủ Pháp, tổng thống Mitterrand đã tuyên bố chính phủ Pháp sẽ dành cho Ba Lan một ngân khoản bốn tỷ franc trong ba năm, trong đó hai tỷ sẽ được dành cho các tín dụng thương mại.

Về mặt ngoại giao, trong chiều hướng tách rời ảnh hưởng của khối cộng sản, Ba Lan đã đặt liên lạc ngoại giao cấp bậc đại sứ với Nam Triều Tiên từ ngày 1-11-89. Đây là nước cộng sản thứ nhì sau Hungary thiết lập ngoại giao với một trong ngũ long tại Thái Bình Dương. Theo nguồn tin giới ngoại giao tại Seoul, nước thứ ba trong khối cộng sản là Yugoslavia cũng sẽ thiết lập ngoại giao với Nam Triều Tiên một ngày gần đây.

Bình Nhưỡng đã kịch liệt phản đối Hungary khi nước này thiết lập bang giao với Nam Triều Tiên bằng cách triệu hồi đại sứ Bắc Triều Tiên tại Budapest và tố cáo Hungary đã phản lại tình liên đới anh em của khối xã hội chủ nghĩa.

Trong khi đó, Liên Xô cũng muốn thiết lập liên lạc văn hóa và thương mại với Nam Triều Tiên. Nhưng Vladen Martynov, chủ tịch Viện Đặc Trách Bang Giao Quốc Tế và Kinh Tế Thế Giới, tuyên bố tại Seoul ngày 24-10-89 rằng sự thiết lập bang giao giữa Liên Xô và Nam Triều Tiên tùy thuộc vào sự tiến triển bang giao giữa hai nước Nam và Bắc Triều Tiên cũng như sự thừa nhận Bắc Triều Tiên bởi Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Mùa thu Praha

Sau hai mươi một năm, Tiệp Khắc đang tìm lại được "mùa xuân" ngay giữa mùa thu và lần này có hy vọng tiến đến một thể chế tự do dân chủ, mà lẽ ra họ đã được hưởng từ năm 1968. Dưới áp lực của người dân đã suốt một tuần lễ xuống đường, toàn thể bộ chính trị đảng cộng sản Tiệp đã từ chức đêm 24-11-89. Tân tổng bí thư Karel Urbanek 48 tuổi là một người không dính líu đến cuộc đàn áp đẫm máu năm 1968.

Nhưng thay đổi này - dù là một nhượng bộ lớn của đảng cộng sản - chưa phải là thay đổi căn bản mà người dân Tiệp mong đợi. Ngay ngày hôm sau,

mấy trăm ngàn người vẫn tiếp tục mít tinh trên đồi Letna của thủ đô Praha để đòi chấm dứt chế độ độc đảng. Lãnh tụ sáng giá nhất hiện nay của phong trào đổi lập là ông Vaclav Havel, một nhà sáng tác kịch 54 tuổi. Ông là một trong những người sáng lập phong trào "Hiến chương 77" tranh đấu đòi nhân quyền tại Tiệp và đã đi tù ba lần vì những tư tưởng của mình. Người thứ hai được dân chúng tung hô là ông Alexander Dubcek, lãnh tụ cộng sản đã từng chủ trương "một chủ nghĩa xã hội với bộ mặt người" vào mùa xuân 1968, và bị hạ bệ sau cuộc đàn áp của xe tăng Liên Xô.

Con đồ-mi-nô tiếp theo sẽ là chế độ nào ?

Những người chết oan uổng tại San Salvador

Vào năm 1980 tình hình El Salvador được nhiều người mô tả là tuyệt vọng. Một mặt tổng thống Hoa Kỳ Jimmy Carter từ chối giúp đỡ chính quyền cực hữu El Salvador mà ông tố cáo là vi phạm nhân quyền. Một mặt lực lượng võ trang chống đối Farabundo Marti được sự tiếp tay của Cuba và Nicaragua vùng lên như điều gặp gió. Nhưng tất cả đã thay đổi khi Ronald Reagan đắc cử vào tòa Nhà Trắng. Không quá quan tâm đến nhân quyền như người tiền nhiệm mà ông vừa đánh bại, Reagan lập tức giúp đỡ chính quyền El Salvador để chặn đứng tổ chức cộng sản Farabundo Marti và nói chung Reagan đã đạt được mục đích của ông. Mặt trận Farabundo Marti (FMNL) đã bị chặn đứng, đã phải chấp nhận thương thuyết với chính phủ El Salvador, một hy vọng có lúc đã xuất hiện khi những cuộc thương thuyết thực sự bắt đầu. Chính phủ Mỹ cũng đã thành công trong việc ủng hộ để ông Duarte, một người ôn hòa được đắc cử tổng thống. Mọi hy vọng đã tiêu tan khi ứng cử viên

cực hữu Cristiani thuộc Liên Minh Cộng Hòa Quốc Gia ARENA đắc cử tổng thống, chiến tranh tái diễn khốc liệt giữa mặt trận FMNL và quân chính phủ. Nhưng nguồn tiếp liệu của FMNL càng ngày càng kém đi và cuộc chiến đấu của họ trở thành tuyệt vọng. Bắt đầu từ 11-11-1989 mặt trận FMNL đánh ván bài định mệnh cuối cùng: họ tung toàn lực lượng đánh thẳng vào thủ đô San Salvador trong một trận đánh liều lĩnh như một hành động tự sát. Tình hình El Salvador cũng gần giống như tình hình Việt Nam trong vụ Tết Mậu Thân. Quân chính phủ với sự yểm trợ của trực thăng và xe tăng đã phản công mạnh mẽ.

Mặt trận FMNL đã cố gắng - bằng hành động liều lĩnh này - gây chấn động trong dư luận quốc tế để hy vọng tạo ra một chiến thắng chính trị như cộng sản Việt Nam đã đạt được năm 1968. Không may cho họ, cuộc tổng khởi nghĩa của họ đã xảy ra cùng một lúc với sự phá hủy bức tường Berlin và thế giới hầu như không hề biết đến cuộc tổng tấn công này. Hàng ngàn binh sĩ đôi bên đã bị giết, hàng chục ngàn thường dân đã bị chết oan trong những cuộc dội bom và pháo kích của quân chính phủ. Chủ tịch Liên Xô Gorbachev đã lập tức lên tiếng cho biết là nước ông sẽ không ủng hộ một phe lâm chiến nào, một cách để bỏ rơi quân cộng sản Farabundo Marti và cảnh cáo Cuba và Nicaragua không nên tiếp tay cho họ. Những cái chết tại San Salvador vì vậy đã hoàn toàn không lôi kéo được sự chú ý của thế giới như ước muốn của những người lãnh đạo mặt trận FMNL.

Không những thế đây còn là dịp để chính quyền quân phiệt Cristiani (do viên cựu thiếu tá d'Aubuisson giật dây) thi hành chính sách khủng bố trắng trợn. Nhiều người bị tình nghi là có liên hệ với quân cộng sản đã bị thảm sát. Ngay cả các lãnh tụ đối lập ôn hòa đã lên án cuộc

Linh gần đây và nhất là đường lối hạn chế những cõi mở, đã kích chủ trương chính trị đa nguyên.

Chặng đường mới trong lịch sử Hoa Kỳ

Ngày 7-11-1989 báo chí Châu Âu đã không để ý tới những nghi lễ kỷ niệm 72 năm Cách Mạng Tháng Mười tại Liên Xô và các nước cộng sản để tập trung phần lớn sự chú ý tới một vài cuộc bầu cử địa phương tại Mỹ. Quả là dấu hiệu của thế giới đã thay đổi. Phong trào cộng sản thế giới đang tan rã và Cách Mạng Tháng Mười không còn được coi là một sự kiện quan trọng trong sinh hoạt chính trị nữa. Ngược lại các cuộc bầu cử cùng ngày đánh dấu một chặng đường mới trong lịch sử Hoa Kỳ với những hệ quả quan trọng cho thế giới. Lần đầu tiên một người da đen, ông David Dinkins, trở thành thị trưởng New York, thành phố lớn nhất của Hoa Kỳ và đồng thời cũng là thành phố lớn nhất của thế giới về mặt kinh tế. Quan trọng hơn nữa, lần đầu tiên một người da đen, ông Douglas Wilder, đắc cử vào chức thống đốc bang Virginia, một bang miền nam với 80% dân da trắng, có tiếng là bảo thủ và kỳ thị màu da. Hình như nước Mỹ càng ngày càng ý thức được rằng không thể để bên lề sinh hoạt quốc gia 15% người Mỹ da đen. Đối với một sắc dân cách đây hơn một thế kỷ còn là nô lệ đây quả là một biến cố vĩ đại, một bước tiến rất dài trong chiều hướng hòa hợp dân tộc.

Nhưng ảnh hưởng của các cuộc bầu cử này vượt ra ngoài biên giới Mỹ. Hoa Kỳ từ đây có một vị trí thuận lợi tại Châu Phi. Ngày nay khó có thể nhìn Hoa Kỳ như một quốc gia thù địch của người da đen nữa. Với một thống đốc, với nhiều đô trưởng các thành phố lớn (Los Angeles, Washington, Philadelphia, Baltimore, Detroit, Atlanta và

giờ đây New York), với một Tổng Tham Muu Trưởng Liên Quân, tướng Colin Powell và với vô số các chức vụ quan trọng trong cũng như ngoài guồng máy chính quyền, người da đen tại Mỹ có thể hài lòng rằng họ đã được đại diện một cách xứng đáng. Chưa kể là chủ tịch đảng Dân Chủ Mỹ kể từ đầu năm nay cũng là một người Mỹ da đen, ông Ron Brown.

Hình ảnh của Hoa Kỳ bỗng nhiên trở thành khá ái hơn trước mắt các nước Châu Phi da đen, nơi mà từ gần hai thập niên qua ảnh hưởng của Hoa Kỳ không ngừng suy giảm, để ngày nay trở thành gần như không đáng kể. Phải chăng Mỹ đang chuẩn bị cho một vai trò quan trọng hơn tại Châu Phi? Người ta có quyền đặt câu hỏi vì tại Mỹ những tính toán và sắp đặt của các bộ tham mưu chính trị có tầm quan trọng quyết định trên các cuộc bầu cử. Và các bộ tham mưu không thể nào không nghĩ rằng đã đến lúc Hoa Kỳ phải có một sự hiện diện tích cực hơn tại Châu Phi, nơi mà nhiều mối căng thẳng mới đang xuất hiện và sẽ đặt ra cho cộng đồng quốc tế những quan ngại lớn trong thập niên 90. Châu Phi ngày nay đang phá sản và kiệt quệ hoàn toàn, các tài nguyên thiên nhiên đang bị phá hủy với một vận tốc báo động, hầu hết mọi quốc gia đều thiếu lương thực và nhiều quốc gia chịu cảnh chết đói hàng loạt từ nhiều năm nay, bệnh Sida (Aids) bành trướng, trong khi đó thì có thể nói là tất cả mọi chính quyền đều tham nhũng và tồi đốn. Châu Phi có tất cả mọi vấn đề cần phải giải quyết và vấn đề nào cũng vừa cấp bách vừa nan giải. Nhưng Châu Phi với diện tích bao la và tài nguyên phong phú cũng chứa đựng nhiều hứa hẹn.

Công nhân VN bị nạn tại Berlin

Ngay sau khi bức tường Berlin bị chọc thủng, hơn hai trăm

người Việt Nam lao động tại Đông Berlin đã theo làn sóng người chạy sang Tây Berlin và xin tị nạn tại Tây Đức. Những người tới được Berlin cho biết nhiều người khác cũng đã thử thời vận như họ nhưng đã bị giữ lại. Việc giao thông giữa Đông và Tây Đức được tự do kể từ ngày 9-11-89. Tất cả mọi công dân Đông Đức muốn qua Tây Đức đều được cấp chiếu khán. Tuy vậy công an Đông Đức vẫn có quyền hỏi giấy những người đi qua Tây Berlin và dĩ nhiên là trong trường hợp này họ bị giữ lại. Những người sang được Tây Berlin cho biết họ đã cố hết sức để không lôi kéo sự chú ý của công an.

Hiện có khoảng 70.000 người Việt Nam lao động chân tay tại Đông Đức. Họ ra đi với hy vọng học được những kỹ thuật mới nhưng đến nơi chỉ được giao những công việc nặng nề và hoàn toàn không có một giá trị kỹ thuật nào như làm phụ khuôn vác, làm thợ may, v.v...

Ông Phan Phúc Vinh, giám đốc Nhà Việt Nam tại Tây Berlin cho hay là số người Việt Nam trốn sang được sẽ còn tăng thêm nữa, không có ngày nào không có thêm người qua lọt. Nhà Việt Nam và các hội đoàn người Việt tại Tây Berlin nồng nhiệt giúp đỡ các anh em này làm thủ tục xin tị nạn. Trên nguyên tắc các đơn tị nạn này sẽ bị bác, những người tị nạn sẽ có thời gian một tháng để kháng cáo và sẽ được xét lại khoảng năm năm sau và sẽ được cho ở lại như là sự nhìn nhận một tình trạng đã rồi. Như vậy cuối cùng mọi người sẽ được định cư tại Tây Đức. Trong thời gian năm năm chờ xét lại họ được trợ cấp, nhưng không được đi làm, không được di chuyển ra khỏi địa phương mà họ tạm trú. Những điều kiện này dĩ nhiên không phải là lý tưởng nhưng vẫn còn hơn rất nhiều cuộc sống khổ cực và bết tắc của họ tại Đông Đức. Thời gian này còn có thể là cơ hội cho các anh chị em còn trẻ, học hỏi để có một căn bản văn hóa và

nghề nghiệp vững chắc trước khi thực sự bắt đầu cuộc sống mới. Một số các anh chị em vừa tới có trình độ đại học.

Cũng nên nhắc lại là đối với đồng bào trong nước trong hoàn cảnh hiện tại được "đi lao động" tại các nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn là một điều may mắn. Ít ra sau thời gian lao động bảy năm họ cũng đã dành dụm hoặc gởi về được cho gia đình vài ngàn đô-la, một số tiền lớn trong hoàn cảnh Việt Nam. Người Việt Nam được gởi đi lao động nhiều nhất là tại Liên Xô, sau đến Tiệp Khắc, Đông Đức và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam chưa bao giờ công bố rõ rệt tổng số người được gởi đi lao động nước ngoài, nhưng dựa trên những dữ kiện có được người ta có thể kết luận rằng con số này ở trong khoảng từ 400.000 đến 600.000. Nhà nước cộng sản Việt Nam tỏ chức phong trào đi bán sức lao động ở đây vì ba lý do: (1) để lấy bớt một phần tiền công của họ, (2) để trả nợ các nước xã hội chủ nghĩa anh em và (3) để giải quyết bớt nạn thất nghiệp và nghèo đói trong nước. Hiện nay việc gởi người đi lao động nước ngoài đang được coi là quốc sách hàng đầu của nhà nước cộng sản Việt Nam. Có ít nhất năm ủy viên trung ương đảng đặc trách vấn đề này. Những đồng bào đi lao động đều bị đối xử tàn tệ, phải làm những việc mà người dân bản xứ không chịu làm. Một bài báo đăng trên một tạp chí Liên Xô hồi tháng 6-1989 còn cho hay là có nơi họ phải làm chung với các tù nhân Liên Xô. Đồng bào trong nước biết rõ như vậy và gọi chính sách của đảng cộng sản là "đem dân đi ở đợ". Tuy nhiên sự nghèo đói vẫn buộc họ, kể cả những người tốt nghiệp đại học, phải tranh nhau làm cái việc đáng ghê tởm này. Họ chịu nhục nhằn khổ cực cho gia đình, cho con cái cho nên đành dùm được bao nhiêu họ gởi về bấy nhiêu. Hiện nay trị giá khối lượng hàng hóa

tổng tấn công của mặt trận FMNL cũng phải bỏ trốn vào các tòa đại sứ ngoại quốc để được yên thân. Tập đoàn cầm quyền cực hữu tại San Salvador là một bọn người cực kỳ tham nhũng và bạo ngược rất đáng kinh tởm. Nhưng mặt trận FMNL cũng chẳng hơn gì họ. Đó là tổ chức của những phần tử cộng sản giáo điều vô cùng thoái hóa và say mê bạo lực. Mặt trận này đã là tác giả của hàng chục ngàn vụ bắt cóc và thủ tiêu rất dã man. Cuối cùng chỉ có dân chúng El Salvador là xấu số. Họ ghét cả đôi bên nhưng họ vẫn phải chịu đựng cả hai trong khi các lực lượng ôn hòa đứng đầu thì lại không vươn lên được vì những người lãnh đạo quá kém cỏi.

Khúc Tiểu Ngạo Giang Hồ từ đây im bật

Khi tổng thống Mỹ George Bush và chủ tịch Liên Xô Gorbachev gặp nhau trên một chiến hạm ngoài khơi đảo quốc Malta, họ còn gì để nói với nhau? Liên Xô thì đang bối rối với những đòi hỏi ly khai của các nước cộng hòa thành viên và đang đi vào một mùa đông không đủ nhiên liệu để sưởi ấm, còn Hoa Kỳ thì vừa phải bán trung tâm Rockefeller tại New York cho một công ty Nhật. Cả hai siêu cường đều đã chịu tổn thất nặng nề của cuộc chiến tranh lạnh. Họ chỉ có thể nói với nhau rằng đôi ta đều đã đại đột để rồi nhỏ lệ thương nhau và từ giã nhau trong bụi ngùi tiếc nuối và để cùng nhau chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh mà họ vừa là đạo diễn, vừa là nạn nhân.

Trong bộ tiểu thuyết kiếm hiệp Tiểu Ngạo Giang Hồ, tác giả Kim Dung mô tả một cuộc gặp gỡ bi thương bên giòng suối của hai tay kiếm khách cừ khôi thuộc hai phe chống đối nhau để cùng dạo lên lần cuối cùng khúc Tiểu Ngạo Giang Hồ mà họ đã cùng nhau sáng tác để hòa

giải với nhau và cùng nhau gác kiếm. Cuộc gặp gỡ tại Malta có thể là khởi đầu của một kỷ nguyên hòa dịu.

Việt Nam đẩy mạnh việc xuất cảng gạo

Theo tin của AP từ Washington và được kiểm chứng bởi những chuyên viên qua Việt Nam làm việc, trong năm 1989 miền Nam xuất cảng 1,3 triệu tấn gạo để thầu ngoại tệ. Trong khi đó, miền Bắc vẫn thiếu gạo, nhưng vì không có đô-la nên không mua được gạo của miền Nam!

Cũng nên nhắc lại, Thái Lan đã xuất cảng trong cùng thời gian 6 triệu tấn gạo và Hoa Kỳ 2,8 triệu tấn. Để đối phó với cạnh tranh của VN, Thái Lan đã giảm 30% giá bán khiến những công ty xuất cảng VN gặp khó khăn, đó là chưa kể gạo của ta phẩm chất xấu, chỉ bán được cho các xứ nghèo (ở Châu Phi, Ấn Độ, Philippines)

Sau những thiếu hụt thực phẩm trong những năm trước, nhất là nạn đói mùa giáp hạt năm 88, nhà nước đã buộc phải thi hành chính sách khoán ruộng đất để nông dân tự làm và có quyền bán ra theo giá thị trường, nên đã gia tăng được mức sản xuất.

Đây là bằng chứng hùng hồn nhất của sự thất bại chính sách tập thể hóa, "cha chung không ai khóc". Đây cũng là một điều đáng mừng cho tương lai đất nước vì nó có nghĩa là ta không thiếu tiềm năng nông nghiệp, mà chỉ thiếu một chính sách đúng đắn để khuyến khích sản xuất. Một chính sách như vậy không thể có được khi vẫn còn một tập đoàn lãnh đạo giáo điều, đặt chủ nghĩa lên trên dân tộc, một dân tộc gồm đại bộ phận là nông dân.

Văn nghệ sĩ trong nước bực bội

Ngày 28.10.1989, đại hội lần thứ tư Hội Nhà Văn Việt Nam

đã diễn ra tại Hà Nội trong một bầu không khí chán nản và bực bội. Nhiều nhà văn có tiếng, như Nguyễn Huy Thiệp, đã không được mời dự đại hội. Các nhà văn bị coi là "không có hạnh kiểm tốt" cũng không được mời phát biểu. Nhiều "nhà văn đứng đắn" lên diễn đàn đề cao vai trò lãnh đạo văn học của đảng để được đáp lại từ dưới phòng bằng những tiếng hô nặc danh nhưng cũng đủ cho mọi người nghe như "chó săn", "tay sai".

Trong quá khứ Hội Nhà Văn Việt Nam chưa bao giờ thực sự xứng đáng với cái tên của nó mà chỉ là một công cụ của đảng dùng vào việc theo dõi, kiểm soát, và đàn áp văn nghệ sĩ. Người ta chưa bao giờ ghi nhận một quyết định đáng giá nào của hội này cả. Sau năm 1986, khi đảng cộng sản thay ban lãnh đạo và đưa ra chiêu bài đổi mới, các văn nghệ sĩ lợi dụng cơ hội để cho ra đời những tác phẩm rất nghiêm khắc với chế độ thì hội vẫn một lòng thuần phục Đảng. Đến khi tờ báo Văn Nghệ, cơ quan của hội, đăng những bài của các tác giả cứng đầu thì ban chấp hành tìm đủ mọi cách thay thế ban biên tập và đưa tờ Văn Nghệ trở về với cái nhiệm vụ bình thường của nó, nghĩa là làm văn nghệ minh họa

Ngay trong lễ khai mạc, Đỗ Mười, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, đã tóm lược tất cả tinh thần của đại hội bằng một lời phát biểu vừa ngắn gọn vừa đầy đủ: "Văn học của ta chỉ có thể đổi mới đúng hướng trong sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta, theo hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng". Các chức sắc của "hội nhà văn" vỗ tay hoan hô, sau đó bàn lằng nhằng rồi giải tán. Không còn nghe ai nói đến chuyện tự do, cởi trói, nhân cách người cầm bút v.v..

Giới viết văn trong nước hoàn toàn không có một tình cảm hay một sự kính nể nào đối với cái "hội nhà văn" này cả. Họ mượn câu thơ Kiều "cởi ra rồi lại buộc

vào như không" để diễu chính sách của đảng. Một bức tranh hí họa vẽ cảnh một cánh cửa đóng lại làm nhiều người xuýt xoa kêu đau vì bị kẹt tay.

Quyết định và quyết định

Bắt đầu từ ngày 26-10-1989 các công ty tư nhân dù đang xin phép hay đã được phép và đang hoạt động đều phải làm mọi thủ tục đăng ký. Thành Phố Sài Gòn lại ra hai quyết định mới: quyết định số 639/QĐ-UB về "việc thành lập các công ty tư nhân" và quyết định 640/QĐ-UB về "thủ tục thành lập".

Cả hai quyết định này đều cho thấy cố gắng cốp nhặt từ luật thương mại của miền Nam trước 1975. Người ta thấy có công ty hợp doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần với những định nghĩa giống như ngày trước, bản điều lệ mẫu cho ba loại công ty này cũng không có gì mới lạ cả. Điều mới lạ và quái đản là ở chỗ tại sao một cơ quan chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân thành phố Sài Gòn) lại có quyền qui định thể thức làm việc cho những công ty có thể có hoạt động trên cả nước? Trong mọi nước, những gì chứa đựng trong hai "quyết định" trên nằm trong luật thương mại và do quốc hội biểu quyết. Cho dù chính quyền cộng sản chưa có thì giờ (??) để soạn thảo ra một bộ luật thương mại đi nữa thì các quyết định với phạm vi áp dụng rộng lớn như vậy ít ra cũng phải do hội đồng bộ trưởng ban hành. Cái gì sẽ xảy ra nếu mỗi tỉnh, thành phố đều tự cho mình quyền ra những "quyết định" tương tự? Không thể nói một cách đơn giản rằng các quan chức cộng sản dốt nát và làm bậy. Ít ra với 15 năm cầm quyền họ cũng đã có những hiểu biết tối thiểu. Sự ra đời của hai "quyết định" này nói lên trước hết tình trạng sự quân đang diễn ra tại Việt Nam, trong đó mỗi địa phương là một sú

quân riêng biệt.

Về mặt kinh tế thuần túy người ta chưa ghi nhận một đầu tư nghiêm túc nào cả. Các công ty ngoại quốc chỉ đầu tư để chiếm chỗ và chờ xem. Các ngân hàng Pháp BFCE, BNP và Indosuez tuy đã có văn phòng đại diện nhưng chỉ đặt một nhân viên tại chỗ để quan sát chứ chưa có hoạt động qui mô gì cả.

Hiện giờ việc kinh doanh tại Việt Nam chỉ có tính cách chụp giựt, bỏ tiền ra phải chắc chắn lấy lại cả vốn lẫn lời trong vòng ba bốn tháng. Người Hoa hoạt động khá mạnh tại Chợ Lớn vì họ chỉ tân trang lại những cơ sở làm ăn đã có sẵn và cũng chỉ làm những hoạt động đơn giản không đòi hỏi kỹ thuật cao và chu trình dài.

Báo Đoàn Kết hết đoàn kết với chính quyền cộng sản?

Trong Đoàn Kết số 418 tháng 11-1989, một bài bình luận của tác giả Phong Quang đã bộc lộ sự bất đồng quan điểm với chủ trương bài bác chủ nghĩa đa nguyên của Đảng Cộng Sản Việt Nam dưới đầu đề "Nghịch lý của nghị quyết 7". Cây viết cột trụ của báo Đoàn Kết khẳng định rằng đa nguyên là "con đường duy nhất để Đảng Cộng Sản Việt Nam và toàn dân tự cứu mình và đưa đất nước ra khỏi bước khó khăn hiện nay". Tác giả cũng gay gắt phê bình Đảng là đã có "tâm trạng bất lực" dẫn tới "đa nghi về tâm lý, co cụm về tổ chức, tự trói mình về chính sách", "tạo ra tâm lý giận cá chém thớt mà nạn nhân quan buồn mà lại là nhà văn nhà báo, và rộng hơn, là những đảng viên và công dân muốn đóng góp bằng trí tuệ của mình".

Đoàn Kết là nguyệt san của "Hội người Việt Nam tại Pháp", một tổ chức đã từng ủng hộ rất tích cực Đảng Cộng Sản Việt Nam trong suốt cuộc chiến tranh vừa qua và vẫn còn tiếp tục ủng hộ chính quyền cộng sản cho tới

nay. Nhiều người chủ chốt của tổ chức này cũng như của báo Đoàn Kết đã có thể đảng và vẫn còn thể đảng. Từ một vài năm gần đây, trong giới Việt kiều thân cộng tại hải ngoại đã xuất hiện những khuynh hướng phê bình gay gắt với chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhưng riêng báo Đoàn Kết vẫn giữ một thái độ rất dè dặt. Chính những người chủ trương báo Đoàn Kết đã tiết lộ rằng cách đây hai năm, họ đã lấy quyết định không đăng một bài của tác giả Trương Tam bài bác chế độ độc đảng chỉ vì họ không tìm được người đủ sức đề bênh vực cho lập trường của đảng. Cũng chính họ tiết lộ rằng họ đã không đăng bài của tiến sĩ Phan Đình Diệu cổ võ cho dân chủ đa nguyên vì dè dặt. Nhưng trong thời gian gần đây, nhất là khi báo Đoàn Kết bị giới hạn phổ biến ở trong nước, ban biên tập Đoàn Kết đã càng ngày càng tỏ ra thái độ phê bình với chính quyền Hà Nội.

Ngày nay, Đoàn Kết, tờ báo thân chính quyền cuối cùng, đã lấy một lập trường khá rõ rệt đối với ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam. Người ta có thể hiểu rằng sự bất mãn đã lên đến cao độ trong nội bộ Hội Người Việt Nam tại Pháp và tình trạng này phản ánh sự cô lập toàn diện của đảng cộng sản.

Ngay từ đầu, Thông Luận đã khẳng định rằng chỉ có hai điều kiện cần để kết hợp những người Việt Nam yêu nước với nhau là lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc và lập trường dân chủ đa nguyên. Trên tinh thần đó, Thông Luận chỉ có thể hoan nghênh bước tiến mới của Đoàn Kết dù rằng họ vẫn chưa chứng tỏ ý chí muốn thực sự vượt qua giòng suối Rubicon. Một thái độ can đảm, ngay cả mượn màng, cũng xứng đáng được ghi nhận và khuyến khích.

Ăn không được thì đốt

Một đám cháy lớn tại trụ sở

công ty xuất nhập khẩu IMEX (cao ốc Quỹ Tương Trợ Và Tiết Kiệm Quân Đội cũ) trên đường Nguyễn Huệ Sài Gòn đã xảy ra vào giữa tháng 10-1989.

IMEX là một công ty quốc doanh xuất nhập khẩu lớn nhất của chế độ. Muốn làm việc trong công ty này phải có những cán bộ công nhân viên chức có thể thần đưa vào, vì đây là một môi trường làm giàu nhanh nhất cho những chuyên viên về tham nhũng. IMEX chuyên nhập khẩu các vật liệu tiêu dùng và một số rất ít tư liệu sản xuất và xuất khẩu nông phẩm và hải sản.

Từ hơn 10 năm nay, chuyện làm ăn bẽ bối, nhúng tằm tài sản nhà nước trong công ty IMEX đã mang rất nhiều tai tiếng trong dư luận quần chúng và chính quyền. Những cán bộ chỉ đạo trong công ty đã bị thay thế nhiều lần và mỗi lần như vậy những đàn em cũng ra đi theo. Những cán bộ mới được bổ nhiệm lại đưa những đàn em của mình vào để tiếp tục những dịch vụ xuất nhập khẩu mờ ám mới.

Tuy nhiên IMEX là biểu tượng phồn vinh của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Sài Gòn đối với Hà Nội, nên Ban Bí Thư thành ủy đã yểm trợ một cách công khai hoặc ngầm ngầm. Nhưng Bộ Chính Trị tại Hà Nội cũng muốn những dịch vụ có tầm vóc quốc tế như IMEX phải trực thuộc trung ương, nên ngày 16-10-89 đã cử một phái đoàn vào Sài Gòn thanh tra việc làm ăn của IMEX.

Nhưng ngay trước khi phái đoàn thanh tra vào, tòa cao ốc mười tầng bỗng nhiên bốc cháy, tất cả hồ sơ bị thiêu rụi.

Sự kiện ăn không được thì đốt này rất phổ biến tại Việt Nam sau ngày 30-4-75. Người ta còn nhớ nhiều vụ đốt kho hàng vật tư ở cảng Hải Phòng, vừa lúa ở Bình Tây, ... Nếu tình trạng này còn kéo dài, liệu những cơ sở kinh doanh có giá trị - vốn đã hiếm hoi - sẽ còn lại bao nhiêu?

Có dân chủ đa nguyên thì có xe buýt

Sau khi Nguyễn Văn Linh lên án những đổi mới ở Đông Âu và xem những đòi hỏi về dân chủ đa nguyên là những âm mưu của tư bản nhằm phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, thì Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cũng như các Ngân Hàng tây phương lập tức hoãn lại chương trình cho Việt Nam vay mượn để phát triển kinh tế Việt Nam. Vì những thay đổi ở Đông Âu, họ chỉ muốn dành những nỗ lực để giúp đỡ việc mở mang ở các nước này qua một chương trình còn quan trọng hơn "kế hoạch Marshall" sau thế chiến hai. Do đó, việc rút quân ra khỏi Campuchia đã không là một biến cố đối với quốc tế, cộng thêm những lời tuyên bố vô trách nhiệm khiến mọi dự án về kinh tế - ngay cả việc nhập vài chục chiếc xe buýt của hãng Renault V.I., hay việc thương thuyết để mở rộng thêm hệ thống viễn thông của Alcatel của Pháp - đều bị đình trệ. Muốn có xe buýt, nhà nước cộng sản phải hiểu rằng họ phải thực thi dân chủ đa nguyên tức khắc như ở Đông Âu. Vẫn độc tài đảng trị và cởi mở cuối thì vẫn tiếp tục đi bộ.

Giữ gìn trật tự an ninh

Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Nội Thương bị cảnh sát giao thông quận Bình Thạnh phạt năm lần trong tháng 10-1989 mỗi lần từ 120.000đ đến 140.000đ khi đỗ hàng vì lý do cản trở giao thông. Họ xin xét lại thì được giải thích là cần có phép của Ủy Ban Nhân Dân quận Bình Thạnh. Đến UBND thì được biết phải xin phép ở phòng Cảnh Sát Giao Thông của công an thành phố. Lặn lội tới đây thì được biết chỗ họ đỗ hàng xuống không bị cấm và do đó không cần giấy phép. Tiếp

Thư độc giả

Thời gian...

Sau bài của ông Nguyễn Anh Tuấn, London, phê bình bài của tôi ("Cộng sản cởi mở, ta nên hoan hô hay đá đảo") trong Thông Luận số 19, đáng lẽ tôi đã trả lời.

Nhưng tôi để thời gian trả lời thay.

Nay thời gian, Nguyễn Văn Linh, và các anh đã trả lời hộ tôi, và còn hùng hồn hơn là tôi có thể làm (Bài xã luận, Thông Luận số 20).

Đồng thời nhờ các anh chuyển hộ anh Phạm Trọng Luật: bài của anh ấy rất sâu sắc, đúng đắn, và rất đúng. Xin hoan hô!

Còn về bài của anh Đoàn Cơ, nếu nhận định của anh ấy đúng, thì Việt Nam sắp có 'Mùa Xuân Hà Nội'?

Tôn Thất Thiện (Montréal, Canada)

Hòa Giải Hòa Hợp

(...) Hòa Giải Hòa Hợp trong giai đoạn loạn lạc cực kỳ nguy hiểm của đất nước, cùng nhau tranh đấu chung chuyện sống còn của nòi giống (...), đây là một nhân sinh quan xuất sắc, bao gồm sự hùng dũng, niềm tự hào của người Việt Nam.

(...) Vậy tư tưởng Hòa Giải Hòa Hợp lúc này là thúc thời, hợp lý. ... Tuy nhiên, với những bước đầu tiên này, Hòa Giải Hòa Hợp với ai?... Hòa Giải Hòa Hợp với chính bản thân, rồi với cộng đồng người Việt Nam hải ngoại.

(...) Suy niệm lại, Hòa Giải Hòa Hợp tuy là vấn đề đáng khuyến khích, nhưng liệu chúng ta, kể cả những nhóm người đã can đảm nêu ra lúc này, hỏi đã có được, sẽ có được một Perestroika trong lòng chưa? (...)

THỜI SỰ... TIN...

tục nộp phạt vì không có giấy phép. Tóm lại chỉ tại mấy anh công nhân ngớ ngẩn còn tin luật pháp không chịu hiệp thương với cảnh sát giao thông ngay từ lần đầu mà mang họa.

Vòng Phạt Sáng nhà ở số 33E đường Vĩnh Viễn quận 10 Sài Gòn tuy có cái tên đạo hạnh như vậy mà không phải tay vừa. Mới 15 tuổi ông Phạt Sáng này đã tham gia vào một vụ ăn cướp và bị phạt 18 tháng tù treo. Mặc dầu là "án treo" nhưng Sáng vẫn bị nhốt 9 tháng mới được trả tự do. Nhưng nghiệp chướng của Sáng không phải chỉ có thế. Hai tháng sau ngày Sáng được phóng thích, công an khu vực tới gạch tên Sáng khỏi hộ khẩu với lời

chú thích "bị án treo". Gia đình Sáng khiếu nại nhưng không được xét. Vỡ lẽ ra là anh công an khu vực làm lộn thủ tục. Đáng lẽ ra là khi một người bị tù anh ta gạch tên khỏi hộ khẩu và đến khi nào được trả tự do anh ta cho nhập hộ khẩu trở lại. Đảng này lúc ở tù anh quên không gạch tên nên lúc ra tù anh gạch bù. Tuy nhiên cấp trên của anh ta cũng chẳng có lý do gì để trách anh ta vì chính bộ Nội Vụ cũng đã đem bỏ tù một người chỉ bị án treo.

Quản lý trật tự an ninh như vậy nhưng nhà nước cộng sản vẫn hy vọng các công ty ngoại quốc sẽ đến đầu tư thật đông.

Thành công thập niên 90... (tiếp theo trang 7)

Trong một thế giới đang thay đổi dồn dập từng giờ từng phút làm sao chúng ta có thể có đủ tự mãn để cứ khăng khăng giữ lấy những lối suy nghĩ và hành động đã quá cũ kỹ và hơn nữa trong quá khứ đã chỉ đưa ta từ thất bại này đến thất bại khác, thất bại cho cả dân tộc chứ không riêng gì cho "người quốc gia" hay "người cộng sản"? Ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam vẫn chưa ra khỏi cái lô-gích cách mạng của thập niên 40 trong khi một số đông những người chống cộng vẫn chưa từ bỏ được lối suy nghĩ của thời kỳ chiến tranh lạnh. Trong lúc mà ngay tại quê hương và thủ đô của chủ nghĩa xã hội người ta đang xét lại một cách qui mô một ý thức hệ đã chứng tỏ những sai lầm trầm trọng thì ở Việt Nam những người cầm quyền vẫn lớn tiếng gào thét là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hay gấp trăm ngàn lần v.v..., tệ hơn nữa người ta vẫn còn ngoan cố đồng hóa quyền lợi của đất nước với quyền lợi của một đảng và một chủ nghĩa như người ta đã từng làm cách đây năm mươi năm. Trong lúc mà cái gọi là "thế giới tự do" đã hoàn toàn mất hết mọi nội dung và ngay cả những nước đã khai sinh ra chiến tranh lạnh cũng không còn muốn nhắc đến nó nữa thì vẫn còn những người Việt Nam tiếp tục coi chống cộng là lý tưởng của đời mình. Giữa những người chậm tiến 40 năm và những người chậm tiến 50 năm mức độ tuy có khác nhưng cũng vẫn là một thảm kịch như nhau. Chúng ta quá ràng buộc với quá khứ. Người thì ôm lấy quá khứ như một vinh quang có thể bào chữa được cho những thất bại của hiện tại, người thì án mắt vào quá khứ để cố tìm những chứng cứ rằng không thể có bất cứ một hình thức sống chung nào với cộng sản được. Chúng ta vẫn giống như những người lái xe mà chỉ nhìn kính chiếu hậu.

Trong lịch sử của các dân tộc cũng như trong cuộc sống của các xí nghiệp và những con người không thiếu gì trường hợp mà những cơ may biến thành những thảm kịch chỉ vì đã không được xử lý một cách khôn ngoan. Giai đoạn mới đang mở ra cho đất nước một hy vọng lớn, hy vọng từ bỏ được một chế độ bạo ngược để tiến tới một thể chế dân chủ đa nguyên có khả năng động viên được mọi sinh lực quốc gia vào một cố gắng chung đưa đất nước đi lên. Vấn đề lớn của ta trong thập niên 90 là tìm ra được một giải đáp có tình có lý cho vấn đề cộng sản để sự sụp đổ đảng nào cũng sẽ tới và sẽ tới rất sớm của chế độ cộng sản không nhường chỗ cho một thứ loạn sứ quân hay một tình trạng tương tự như những gì đang xảy ra tại Lebanon. Giải đáp này đòi hỏi ở mỗi người chúng ta một sự khiêm tốn lớn và một tấm lòng lớn.

Những người chống cộng nên ý thức rằng chế độ cộng sản không phải là tai họa tình cờ mà là sản phẩm của một hoàn cảnh lịch sử trong đó mỗi người đều có phần trách nhiệm. Những người cộng sản cũng cần hiểu rằng một chủ nghĩa ra đời, trưởng thành rồi tàn lụi đi là một điều rất bình thường. Không có gì vĩnh cửu cả, ngoại trừ sự thay đổi.

Không có giải đáp nào khác cho chúng ta ngoại trừ thực hiện Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc trong một thể chế dân chủ đa nguyên. Chúng ta đã quá chậm trễ rồi và không còn thời giờ để mất nữa.

Chúng ta phải thành công thập niên 90 để thành công thế kỷ 21.

Nguyễn Gia Kiểng



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Hai cuộc hẹn với lịch sử

Đời sau chắc chắn sẽ ghi nhớ tháng 11-1989 như những tháng 7-1789 (cách mạng tư sản dân quyền), tháng 10-1911 (cách mạng Tân Hợi), tháng 10-1917 (cách mạng vô sản)... Vì lịch sử đã diễn biến quá mau lẹ khiến nhân loại trực tiếp hiểu ngay được thể nào là "gia tốc lịch sử": thực tế đã xảy ra mau hơn cả suy nghĩ, ước mơ! Một điểm đặc biệt khác nữa là lần này lịch sử đã không diễn ra trong lâu đài cung điện mà lại ở ngay giữa đường phố, bình thường tự nhiên, tươi trẻ, đơn giản như cuộc sống hằng ngày của mọi người. Không có những khuôn mặt phi thường của những "anh hùng cách mạng", chỉ có những khuôn mặt vô danh của quần chúng đám đông rất tầm thường, chưa từng làm chính trị chuyên nghiệp.

Quả thật quần chúng, cuối thập niên 80, đã xuất hiện một cách đột ngột, hiền hòa, để tự tay mình làm lịch sử. Không bằng bạo lực, trấn áp, thù hận của đấu tranh giai cấp mà bằng tự do, cởi mở, tình thương, trí tuệ của dân chủ đích thực. Họ đã hẹn và đã gặp lịch sử. Tuy chỉ ở hai địa danh chính, Bắc Kinh và Berlin, nhưng kỳ thật là ở khắp hoàn vũ, nhờ sự tiếp vận của truyền thông.

Lùi lại bảy tháng, hàng vạn nam nữ sinh viên Trung Quốc từ các trường đại học lũ lượt kéo về quảng trường Thiên An Môn, ôn hòa bày tỏ nguyện vọng đổi mới cách sống, cuộc sống. Họ không đến từ một hành tinh nào xa lạ. Phần lớn, họ chính là con em các đảng viên, đã thấm nhuần tư tưởng "hiện đại hóa" do lão đồng chí Đặng Tiểu Bình khởi xướng. Họ là những đứa con tinh thần của Đặng, người đã xô đổ thần tượng Mao Trạch Đông. Trong lô-gích của chế độ, họ không thể đi con đường nào khác. Chủ nghĩa để phục vụ nhân dân như "mèo để bắt chuột". Vì vậy họ được mọi tầng lớp, trí thức, chuyên viên, thương gia, công nhân, công chức Trung Quốc từ Bắc Kinh qua Thượng Hải, Quảng Châu, Sơn Đông, Quảng Đông, v...v... ủng hộ. Họ cũng được dư luận toàn cầu hưởng ứng. Mọi người đều chờ đợi điều tốt đẹp cần phải đến: sự đổi mới để xã hội Trung Quốc có thể mới hơn nữa.

Nhưng cuộc hẹn với lịch sử đã lỡ, và người đã làm lỡ hẹn lại chính là Đặng Tiểu Bình. Lệnh đàn áp hung bạo của Đặng đã nghiền nát những bông hoa hy vọng của tuổi trẻ vừa mới chớm nở. Thảm kịch máu đổ xương phơi quá quen thuộc với xã hội Trung Quốc đã tái diễn thêm một lần. Tám màn của tấm tối lạc hậu đã bùng nổ xuống khi thượng tuần tháng 11-89, Đặng Tiểu Bình tự ý ra đi, biết rõ chẳng những không mang theo được những ánh hào quang của người mười năm trước mở đường khai lối cho canh tân đại quy mô mà còn phải gánh chịu những lời nguyền rủa thầm lặng của hàng tỉ

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Hai cuộc hẹn với lịch sử

3. Quan điểm:

Namibia trở thành quốc gia độc lập

Thông Luận

4. Vì đất nước hôm và ngày mai:

Thành công thập niên 90 để bước vào thế kỷ 21

Nguyễn Gia Kiểng

8. Sự "tinh quái" của lịch sử

Nguyễn Điều

9. Ý kiến đóc giả.

Vài vấn đề của chúng ta

Vũ Ngọc Hương

10. Thời sự tin tức

15. Thư đóc giả

16. Số tay:

Tự phán và tự vịnh

Thụy Khuê